BẢN TIN

HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TRUNG TÂM THÍCH ỨNG
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TRUNG HÒA CÁC-BON

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHO

HỘI THẢO

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ COP26

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ AHA MEDIA

SỐ 05 / 2026

MỤC LỤC

TIN TRONG NƯỚC

- Hưởng ứng COP 31: Hợp tác đa bên ứng phó với biến đổi khí hậu 01
- Hội thảo công bố kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam, bản cập nhật năm 2025 03
- Việt Nam và IISD tăng cường hợp tác phát triển thị trường các-bon 05
- Việt Nam-Hàn Quốc tăng cường hợp tác trao đổi về quản lý phát thải khí nhà kính và hệ thống giao dịch phát thải 06
- Hội thảo triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 08
- Tổng kết dự án Nâng cao năng lực quản lý dữ liệu và thông tin báo cáo phù hợp với yêu cầu Khung minh bạch tăng cường của Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu 09
- Công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ CO_2 giải pháp thúc đẩy Net Zero tại Việt Nam 11
- Tham vấn dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia (cập nhật) 13
- Đào tạo, tập huấn về chính sách, công cụ giảm phát thải khí nhà kính 15
- Hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn 17
- Chuỗi sự kiện Nhà Việt Nam tại Hội nghị COP31 19
- Hội thảo khoa học về Phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông thôn bền vững 20
- Phục hồi rừng ngập mặn, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng ven biển 21

TIN QUỐC TẾ

- COP31 hướng tới chuyển cam kết khí hậu thành đầu tư thực tế 22
- Châu Phi kêu gọi thực hiện các cam kết tài chính khí hậu trước COP31 24
- Ra mắt công cụ hỗ trợ theo dõi mục tiêu giảm phát thải và hạch toán các-bon quốc tế 25
- Ngân hàng Đầu tư châu Âu đẩy mạnh đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu 26
- Diễn đàn Thích ứng 2026 thúc đẩy triển khai các giải pháp thích ứng thực tiễn 27
- UNFCCC thúc đẩy ứng dụng AI và hệ thống cảnh báo sớm trong hành động khí hậu 28
- Tây Ban Nha đề xuất thành lập quỹ riêng của Liên minh châu Âu về thích ứng với biến đổi khí hậu 29
- Các quốc đảo Thái Bình Dương thúc đẩy huy động tài chính thích ứng với biến đổi khí hậu 30
- Quỹ Thích ứng phê duyệt 98,8 triệu USD hỗ trợ các quốc gia đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu 31
- Giải pháp xi măng pha trộn giúp giảm phát thải CO_2 31
- Khoảng cách giữa cam kết cắt giảm phát thải và mục tiêu khí hậu 32

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội

024 37759430 | Email: dcc@mae.gov.vn



HƯỞNG ỨNG COP 31: HỢP TÁC ĐA BÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 19 tháng 10 năm 2026, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) tổ chức Hội thảo "Hưởng ứng COP31: Hợp tác đa bên ứng phó với biến đổi khí hậu" (Pre-COP31). Hội thảo diễn ra trong khuôn khổ Tuần lễ Khí hậu Việt Nam 2026, là dịp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quản lý, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, doanh nghiệp và các bên liên quan trong ứng phó với biến đổi khí hậu.



Thứ trưởng Lê Trọng Yên phát biểu tại hội thảo. Ảnh: Tạp chí môi trường

Phát biểu khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Trọng Yên nhấn mạnh, phát triển kinh tế tuần hoàn, xây dựng nền nông nghiệp và hệ thống lương thực bền vững, huy động tài chính khí hậu và bảo vệ các hệ sinh thái dễ bị tổn thương có ý nghĩa vô cùng thiết thực đối với Việt Nam. Trên cơ sở đó, Thứ trưởng đề xuất ba định hướng hợp tác trọng tâm. Thứ nhất, xác định các ưu tiên và thúc đẩy thực hiện các cam kết khí hậu của Việt Nam, đặc biệt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất.

Thứ hai, tăng cường hợp tác đa bên, kết nối các nguồn lực tài chính, công nghệ và hỗ trợ nâng cao năng lực. Theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022, Việt Nam cam kết giảm 15,8% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 so với kịch bản phát triển thông thường bằng nguồn lực trong nước. Mức giảm này có thể đạt 43,5% nếu nhận được sự hỗ trợ quốc tế về tài chính, công nghệ và nâng cao năng lực.

Thứ ba, tăng cường hợp tác triển khai Sáng kiến Đối tác chuyển đổi chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản ứng phó với khí hậu và có trách nhiệm (P-CRAFT), sáng kiến lần đầu tiên được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thúc đẩy trong khuôn khổ COP.

Tại hội thảo, các đại biểu tập trung trao đổi về công tác chuẩn bị của Việt Nam cho COP31, tình hình thực hiện các cam kết khí hậu và nhu cầu hỗ trợ từ các đối tác phát triển nhằm triển khai các mục tiêu trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Hội thảo cũng giới thiệu Sáng kiến P-CRAFT, hướng tới thúc đẩy hợp tác và chuyển đổi các chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.



Phiên tọa đàm về thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Ảnh: Tạp chí môi trường

Hai tọa đàm chuyên đề trong khuôn khổ hội thảo tập trung vào các giải pháp thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh tại Việt Nam. Trong đó, tọa đàm về thích ứng nhấn mạnh tăng cường hợp tác đa bên, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý, tổ chức quốc tế, địa phương và cộng đồng; tọa đàm về chuyển đổi xanh hướng tới tương lai phát thải thấp tập trung vào thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và điện khí hóa.

Bên cạnh đó, hội thảo cũng tổ chức các phiên thảo luận chuyên sâu về giảm phát thải trong nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; phát triển khu công nghiệp phát thải thấp và đô thị bền vững; các sáng kiến đổi mới khí hậu từ cộng đồng; giảm phát thải khí nhà kính, truyền tải điện và việc làm xanh; cùng các giải pháp tài chính bền vững nhằm mở rộng quy mô các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đặc biệt, nội dung tài chính khí hậu được đặt trong mối liên hệ với yêu cầu huy động và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm sự tham gia của khu vực tư nhân, các tổ chức tài chính và cộng đồng. Đây là một trong những vấn đề quan trọng để thu hẹp khoảng cách giữa cam kết và khả năng triển khai, nhất là đối với những nhóm dân cư và khu vực dễ bị tổn thương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cam kết tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và đối tác trong nước, quốc tế thúc đẩy thực hiện các mục tiêu khí hậu của Việt Nam. Đồng thời kêu gọi các chính phủ, tổ chức quốc tế và đối tác phát triển tham gia P-CRAFT, dự kiến được công bố tại COP31, qua đó góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.



Toàn cảnh hội thảo. Ảnh: Tạp chí môi trường

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

HỘI THẢO CÔNG BỐ KỊCH BẢN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO VIỆT NAM, BẢN CẬP NHẬT NĂM 2025

Ngày 9 tháng 10 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu đã phối hợp Viện Khoa học Khí tượng thuỷ văn, Môi trường và Biển tổ chức Hội thảo công bố kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam, bản cập nhật năm 2025 tại Hà Nội.



Thứ trưởng Lê Trọng Yên phát biểu tại hội thảo

Phát biểu chỉ đạo hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ông Lê Trọng Yên cho biết: Theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015, kịch bản biến đổi khí hậu được cập nhật định kỳ 5 năm một lần. Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xác định chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, nâng cao mức độ an toàn của người dân và nền kinh tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ mới.

Trong bối cảnh đó, việc cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam có ý nghĩa quan trọng, cung cấp cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, quy hoạch, quản lý rủi ro và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam phiên bản năm 2025 tiếp tục kế thừa các kết quả của những phiên bản trước, đồng thời cập nhật theo Báo cáo kỹ thuật lần thứ 6 của Ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (AR6). Phiên bản 2025 được xây dựng dựa trên các kịch bản chia sẻ kinh tế - xã hội SSP từ AR6 (thay thế cho kịch bản nồng độ khí nhà kính đặc trưng chưa tính đến các yếu tố phát triển kinh tế - xã hội RCP) và mô hình khí hậu CMIP6, bổ sung yếu tố gió, bức xạ, nhiệt độ bề mặt biển.

Việt Nam lựa chọn 03 kịch bản (KB-Thấp, KB-Trung bình, KB-Cao) để xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu 2025 dựa trên những đánh giá của IPCC về diễn biến mức phát thải toàn cầu hiện nay phù hợp nhất, cũng như thực tiễn đánh giá xu thế phát thải toàn cầu với những cam kết của quốc gia (trong đó có Việt Nam) về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 dựa trên những chính sách khí hậu và phát triển công nghệ giảm phát thải.

- Kịch bản SSP1-2.6: Phát thải khí nhà kính thấp. Hướng tới xanh hoá nhưng tốc độ cắt giảm phát thải khí nhà kính chậm hơn SSP1-1.9; đạt Net Zero sau năm 2050 (KB-Thấp);

- Kịch bản SSP2-4.5: Phát thải khí nhà kính trung bình. Phát thải khí nhà kính giữ ở mức hiện tại cho đến năm 2050, sau đó giảm dần (KB-Trung Bình);

- Kịch bản SSP3-7.0: Phát thải khí nhà kính ở mức cao. Lượng khí nhà kính sẽ tăng gấp đôi vào năm 2100 so với mức hiện tại (KB-Cao).

So với các phiên bản trước, Kịch bản năm 2025 được cập nhật về phương pháp, dữ liệu và độ phân giải; bổ sung, chi tiết hoá thông tin về các yếu tố khí hậu, hiện tượng cực đoan, nước biển dâng và nguy cơ lụt. Một điểm mới nổi bật của phiên bản này là lần đầu cung cấp kịch bản về các hiện tượng cực đoan theo các ngưỡng nóng lên toàn cầu 1,5°C; 2°C; 3°C và 4°C cùng với kịch bản chuyên sâu cho khu vực đô thị, trong đó tập trung vào Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với khu vực đô thị, kịch bản xem xét đồng thời tác động của nóng lên toàn cầu và quá trình đô thị hóa, từ đó làm rõ sự gia tăng nhiệt độ, nắng nóng, hiệu ứng đảo nhiệt đô thị và mưa cực đoan. Kịch bản cũng bước đầu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với một số lĩnh vực nhạy cảm như nông nghiệp, y tế và xây dựng.

Kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam phiên bản 2025 là cơ sở khoa học quan trọng để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và các bên liên quan nghiên cứu, khai thác và sử dụng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; đánh giá tác động và rủi ro khí hậu, qua đó phục vụ công tác hoạch định chính sách và triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tiễn.

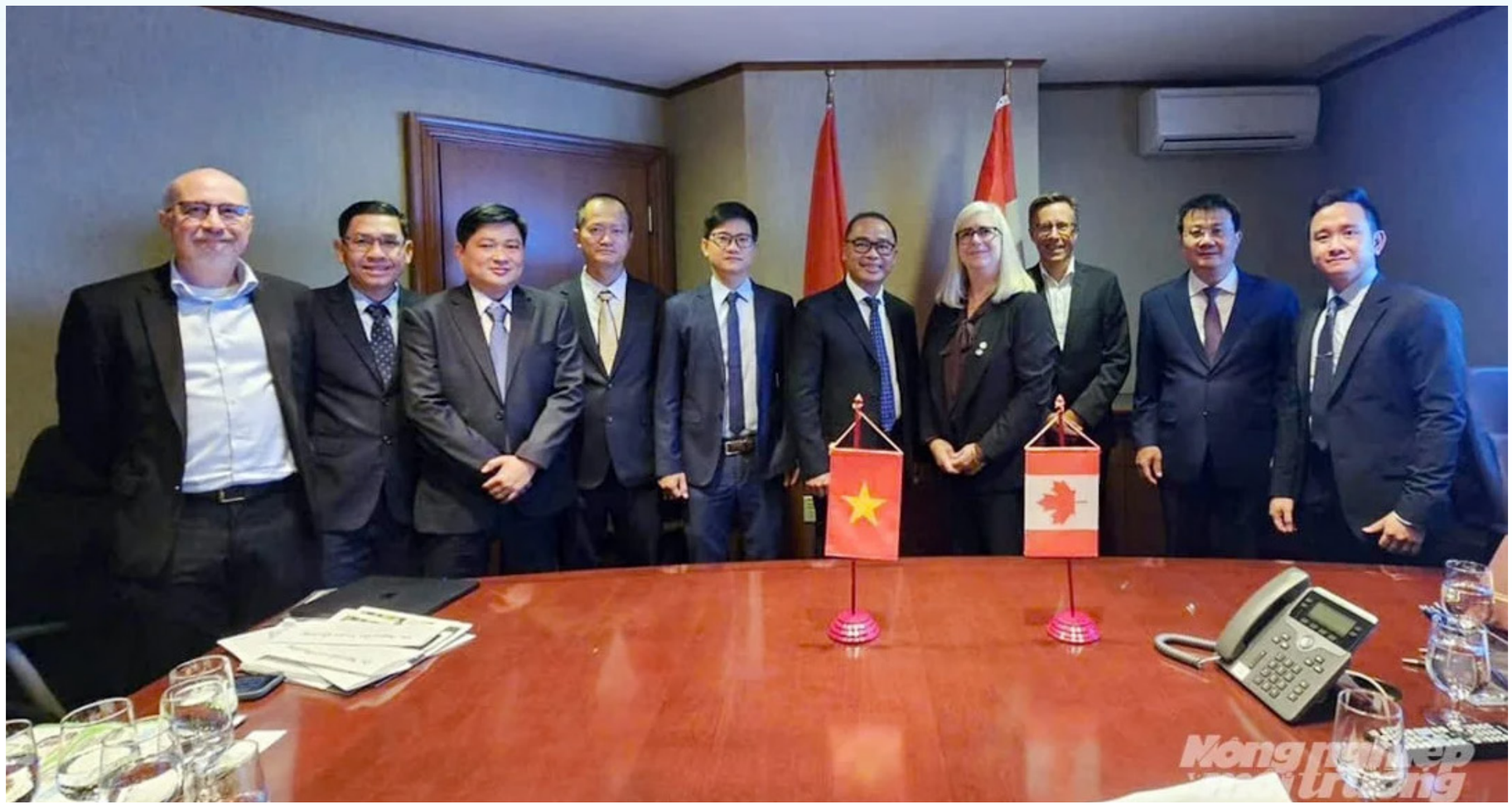


Các đại biểu tham dự hội thảo

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

VIỆT NAM VÀ IISD TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp cao của Việt Nam tới Canada, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Viện Phát triển bền vững quốc tế (IISD) đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm thúc đẩy các hoạt động phối hợp trong lĩnh vực định giá các-bon và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.



Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường và IISD tại lễ ký kết. Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Biên bản ghi nhớ được ông Nguyễn Tuấn Quang, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và bà Anne Hammill, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Khả năng chống chịu đại diện ký kết.

Biên bản thiết lập khuôn khổ hợp tác giữa hai bên nhằm thúc đẩy nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ quá trình xây dựng, triển khai các công cụ định giá các-bon và thị trường các-bon. Qua đó, hợp tác hướng tới góp phần hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi xanh và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Theo nội dung biên bản ghi nhớ, hai bên dự kiến tập trung hợp tác nghiên cứu phát triển thị trường các-bon; thực hiện nghiên cứu, mô hình hóa và phân tích các kịch bản để đánh giá tác động của thị trường các-bon đối với kinh tế-xã hội và môi trường.

Cùng với hoạt động nghiên cứu, hai bên sẽ phối hợp tổ chức các hội thảo kỹ thuật, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và thông tin; tăng cường kết nối, hợp tác giữa các cơ quan quản lý, khu vực tư nhân, các cơ sở nghiên cứu và những tổ chức liên quan.

Một nội dung hợp tác khác là phối hợp nghiên cứu các tiêu chuẩn và yêu cầu quốc tế mới liên quan đến biến đổi khí hậu và thị trường các-bon, trong đó có các tiêu chuẩn và yêu cầu quốc tế đối với tín chỉ các-bon.

Trong khuôn khổ hợp tác, IISD dự kiến hỗ trợ chuyên gia quốc tế, mô hình hóa, nghiên cứu kỹ thuật và phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu trong các hoạt động tham vấn, hội thảo, trao đổi chuyên môn. Hai bên sẽ duy trì trao đổi thường xuyên và định kỳ đánh giá tiến độ triển khai các hoạt động hợp tác.

Chia sẻ về ý nghĩa của biên bản ghi nhớ, Cục trưởng Nguyễn Tuấn Quang nhấn mạnh, hợp tác này sẽ góp phần thúc đẩy trao đổi kỹ thuật, kết hợp kinh nghiệm trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng lực tổ chức và vận hành thị trường các-bon của Việt Nam; đồng thời hỗ trợ các bên liên quan chủ động thích ứng với các cơ chế định giá các-bon và các yêu cầu mới, qua đó đóng góp vào quá trình chuyển đổi phát thải thấp và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" của Việt Nam.

Việc ký kết Biên bản ghi nhớ góp phần cụ thể hóa quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Canada trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp. Đồng thời, thỏa thuận cũng tạo cơ sở để Cục Biến đổi khí hậu và IISD triển khai các hoạt động hợp tác thiết thực trong thời gian tới, đặc biệt trong lĩnh vực định giá các-bon và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

VIỆT NAM-HÀN QUỐC TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRAO ĐỔI VỀ QUẢN LÝ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ HỆ THỐNG GIAO DỊCH PHÁT THẢI

Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 10 năm 2026, đoàn công tác của Cục Biến đổi khí hậu do ông Bùi Đức Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu làm Trưởng đoàn đã tham dự Chương trình nâng cao năng lực về quản lý phát thải khí nhà kính và triển khai hệ thống giao dịch phát thải (ETS) tại Hàn Quốc. Chương trình nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn và tìm hiểu các mô hình quản lý, vận hành thị trường các-bon của Hàn Quốc, phục vụ quá trình xây dựng và triển khai thị trường các-bon tại Việt Nam.



Đoàn công tác của Cục Biến đổi khí hậu

Chương trình do Trung tâm Đổi mới sinh thái ASEAN-Hàn Quốc (ASEIC) chủ trì, với sự hỗ trợ của Bộ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Khởi nghiệp Hàn Quốc (MSS), cùng sự tư vấn của Tập đoàn ECOEYE.

Trong khuôn khổ chương trình, đoàn đã làm việc với Trung tâm Thông tin và Nghiên cứu khí nhà kính Hàn Quốc (GIR) để tìm hiểu Hệ thống quản lý khí nhà kính quốc gia (NGMS), quy trình đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV), cũng như việc thực hiện nghĩa vụ nộp trả hạn ngạch thông qua các nền tảng điện tử. Các nội dung trao đổi tập trung vào cơ chế quản lý dữ liệu phát thải, quy trình theo dõi và xác minh lượng phát thải, phương thức quản lý hạn ngạch và tổ chức thực hiện nghĩa vụ tuân thủ của các cơ sở thuộc diện điều chỉnh. Đây là những nội dung có ý nghĩa thiết thực đối với quá trình hoàn thiện và vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon tại Việt Nam.

Đoàn công tác cũng làm việc với Tổng công ty Môi trường Hàn Quốc (K-eco), trao đổi về các hoạt động quản lý môi trường và những nội dung liên quan đến thực hiện chính sách giảm phát thải. Thông qua các buổi làm việc, đại diện các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp Việt Nam đã có điều kiện trao đổi trực tiếp với các chuyên gia Hàn Quốc về kinh nghiệm tổ chức thực hiện, phối hợp giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp, cũng như những yêu cầu kỹ thuật trong quá trình quản lý phát thải khí nhà kính.

Bên cạnh các hoạt động làm việc với cơ quan chuyên môn, trong ngày 26/10/2026, đoàn công tác đã tham dự Tuần lễ Hợp tác đổi mới sinh thái Hàn Quốc - Việt Nam năm 2026. Tại sự kiện, ASEIC và Cục Biến đổi khí hậu đã trao đổi thư bày tỏ ý định hợp tác (LOI), thể hiện cam kết tăng cường phối hợp trong lĩnh vực quản lý phát thải khí nhà kính, đổi mới sinh thái và phát triển thị trường các-bon. Hoạt động này góp phần thiết lập cơ sở hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức chuyên môn hai nước, đồng thời mở rộng cơ hội trao đổi thông tin, kinh nghiệm và giải pháp phục vụ quá trình thực hiện các mục tiêu khí hậu.



Đại diện ASEIC và Cục Biến đổi khí hậu trao đổi văn bản hợp tác. Ảnh: Hitech Korea

Một kết quả đáng chú ý của chương trình là việc ký kết 04 biên bản ghi nhớ hợp tác giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Hàn Quốc, tập trung vào bốn lĩnh vực: hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS), điện mặt trời mái nhà, thu hồi và sử dụng nhiệt, xử lý chất thải y tế. Các biên bản ghi nhớ hướng tới ứng dụng công nghệ và giải pháp của Hàn Quốc nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và cải thiện công tác quản lý môi trường tại doanh nghiệp Việt Nam.

Thông qua hoạt động tư vấn và kết nối đối tác, ECOEYE cũng phối hợp tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ từ phía Hàn Quốc nhằm tạo điều kiện thúc đẩy triển khai các nội dung hợp tác. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ không chỉ mở rộng quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước mà còn tạo cơ hội đưa các giải pháp công nghệ vào thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng và giảm phát thải.

Chương trình cũng thể hiện sự kết nối giữa hợp tác cấp cơ quan quản lý và hợp tác ở cấp doanh nghiệp. Trong khi các hoạt động làm việc với GIR và K-eco tập trung vào hệ thống quản lý, quy trình kỹ thuật và kinh nghiệm vận hành ETS, các biên bản ghi nhớ giữa doanh nghiệp hai nước hướng đến những giải pháp cụ thể trong giảm phát thải và quản lý môi trường. Sự kết hợp này góp phần gắn kết công tác xây dựng, thực thi chính sách với nhu cầu ứng dụng công nghệ và chuyển đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thông qua chương trình, đoàn công tác Cục Biến đổi khí hậu đã tăng cường trao đổi chuyên môn với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp Hàn Quốc về quản lý phát thải khí nhà kính, thực hiện MRV và triển khai hệ thống giao dịch phát thải; đồng thời thúc đẩy các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực công nghệ môi trường và giảm phát thải. Những kết quả đạt được góp phần củng cố quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý phát thải và thúc đẩy quá trình triển khai thị trường các-bon tại Việt Nam, hướng tới thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.



Đại biểu hai nước chụp ảnh lưu niệm trong khuôn khổ Chương trình

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

HỘI THẢO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ COP26

Ngày 9 tháng 10 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế tổ chức Hội thảo triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).



Đại diện Cục biến đổi khí hậu và các chuyên gia tham dự hội thảo

Phát biểu khai mạc, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, bà Mai Kim Liên khẳng định, ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 và phát triển bền vững đất nước, đồng thời nhấn mạnh các trường đại học đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất giải pháp và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hội thảo đi sâu trao đổi 5 nội dung chính, từ chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam, nỗ lực thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, Hội thảo cũng đề cập đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Huế trong khuôn khổ Chương trình Thành phố xanh quốc tế và việc tổ chức, phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về những vấn đề liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời đề xuất giải pháp phù hợp với thực tiễn tại thành phố Huế. Các ý kiến cũng đề cập đến việc tăng cường sự tham gia của thanh niên trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng.

Chia sẻ tại Hội thảo, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, PGS.TS. Võ Thanh Tùng nhấn mạnh vai trò của các trường đại học trong thực hiện cam kết COP26. Nhà trường xác định "Môi trường, Tài nguyên, Khí hậu và Phát triển bền vững" là một trong những lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên, hướng tới đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành, phục vụ phát triển địa phương và kết nối chính sách quốc gia với thực tiễn ứng phó biến đổi khí hậu tại thành phố Huế.

Bên cạnh đào tạo nguồn nhân lực, các trường đại học còn là nơi để phát triển tri thức khoa học thành các giải pháp thực tiễn, nâng cao năng lực thích ứng trước những rủi ro khí hậu. Việc tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận, trao đổi về các vấn đề môi trường giúp nâng cao ý thức trách nhiệm, khuyến khích những hành động thiết thực như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.



Các đại biểu, chuyên gia, giảng viên và sinh viên tham dự hội thảo

Thông qua kết nối cơ quan quản lý, nhà trường và sinh viên, Hội thảo góp phần thúc đẩy sự gắn kết giữa chính sách, nghiên cứu khoa học và thực tiễn, qua đó hỗ trợ triển khai các cam kết của Việt Nam tại COP26, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

TỔNG KẾT DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU KHUNG MINH BẠCH TĂNG CƯỜNG CỦA THOẢ THUẬN PARIS VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 21 tháng 10 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu đã tổ chức hội thảo tổng kết Dự án "Nâng cao năng lực quản lý dữ liệu và thông tin báo cáo phù hợp với yêu cầu Khung minh bạch tăng cường của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu" (CBIT) tại Hà Nội.



Ông Bùi Đức Hiếu phát biểu tại hội thảo. Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Dự án được Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ thông qua Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), triển khai từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 10 năm 2026, với tổng nguồn lực gần 3,77 triệu USD, trong đó viện trợ không hoàn lại của GEF gần 2 triệu USD.

Phát biểu tại hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, ông Bùi Đức Hiếu, nhấn mạnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn quan trọng trong thực hiện các cam kết khí hậu, đặc biệt là mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Trong bối cảnh đó, minh bạch thông tin về phát thải khí nhà kính, kết quả giảm phát thải và nguồn lực ứng phó biến đổi khí hậu không chỉ là nghĩa vụ quốc tế mà còn là yêu cầu quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Cùng với việc hoàn thiện chính sách, Việt Nam cần tiếp tục củng cố năng lực kiểm kê khí nhà kính, đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) kết quả giảm nhẹ phát thải và quản lý dữ liệu theo tiêu chuẩn quốc tế. Đây cũng là những nhiệm vụ trọng tâm mà dự án CBIT hướng tới. Thông qua ba hợp phần, dự án đã hỗ trợ xây dựng hướng dẫn kỹ thuật, công cụ theo dõi thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), đồng thời tăng cường năng lực cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Báo cáo kết quả thực hiện dự án tại hội thảo, Phó Trưởng phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu, bà Chu Thị Thanh Hương cho biết sau hơn 4 năm triển khai, dự án CBIT đã đạt nhiều kết quả trong kiểm kê khí nhà kính, quản lý dữ liệu phát thải, theo dõi tài chính khí hậu và nâng cao năng lực chuyên môn.

Đáng chú ý là việc xây dựng 4 quy trình kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), góp phần chuẩn hóa phương pháp thu thập, tính toán và báo cáo dữ liệu phát thải. Đồng thời, dự án đã xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật cho lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp, thủy sản và các nguồn phát thải lớn, tạo cơ sở hoàn thiện hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia.



Quang cảnh hội thảo. Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Đối với các nguồn phát thải lớn, dự án đã xây dựng dự thảo công cụ, biểu mẫu kiểm kê khí nhà kính đối với các nguồn phát thải lớn thuộc 4 lĩnh vực: năng lượng; các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm (IPPU); nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất khác (AFOLU); chất thải. Bên cạnh đó, dự án cũng kiến nghị bổ sung 271 chỉ số phục vụ kiểm kê khí nhà kính, nhằm hoàn thiện dữ liệu đầu vào, nâng cao chất lượng tính toán và báo cáo phát thải.

Công tác quản lý dữ liệu cũng được hỗ trợ thông qua phần mềm theo dõi thực hiện NDC và các biểu mẫu báo cáo điện tử. Việc phát triển những công cụ này hướng tới xây dựng phương thức quản lý dữ liệu có hệ thống, giảm sự phụ thuộc vào tổng hợp thủ công, đồng thời hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện các biện pháp giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu báo cáo quốc tế.

Ở cấp địa phương, dự án hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh thí điểm kiểm kê phát thải khí nhà kính, xây dựng báo cáo kiểm kê và đề xuất các biện pháp giảm nhẹ phát thải năm 2025. Hoạt động này giúp địa phương tích lũy kinh nghiệm trong thu thập dữ liệu, phối hợp giữa các ngành và lựa chọn giải pháp giảm phát thải, tạo cơ sở tham khảo cho quá trình triển khai tại các địa phương khác.

Trong lĩnh vực tài chính khí hậu, dự án đã xây dựng sổ tay, biểu mẫu hướng dẫn theo dõi đầu tư công cho biến đổi khí hậu, có lồng ghép yếu tố giới và được thí điểm trong lĩnh vực nông nghiệp. Qua đó, bước đầu hình thành phương pháp xác định, phân loại và tổng hợp các dòng vốn, nâng cao tính minh bạch trong quản lý nguồn lực phục vụ chuyển đổi xanh.

Về phát triển nguồn nhân lực, dự án hỗ trợ trực tiếp 699 người, vượt mục tiêu 400 người; đào tạo 147 giảng viên, tăng so với mục tiêu 90 người. Các hoạt động tập huấn, hội thảo tập trung nâng cao năng lực kiểm kê khí nhà kính, báo cáo và quản lý dữ liệu cho cán bộ, chuyên gia và doanh nghiệp.

Theo bảng đánh giá kết quả dự án, trong tổng số 12 chỉ số GEF, 4 chỉ số đạt mức xuất sắc (HS), 8 chỉ số đạt mức tốt (S). Trong đó, các chỉ số xuất sắc gồm số người hưởng lợi trực tiếp, số chuyên gia, giảng viên được đào tạo, nền tảng chia sẻ kiến thức và hoạt động phổ biến kết quả dự án.

Bên cạnh những kết quả đạt được quá trình triển khai gặp một số khó khăn do thay đổi cơ cấu tổ chức, thủ tục quản lý và yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Nhiều công cụ lần đầu được xây dựng tại Việt Nam nên cần tham vấn nhiều lần để bảo đảm phù hợp quy định trong nước và tiêu chuẩn quốc tế.



Các đại biểu tham dự hội thảo.
Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Sau khi dự án kết thúc, việc tiếp nhận và duy trì các kết quả là yêu cầu quan trọng để bảo đảm tính liên tục của công tác tăng cường minh bạch khí hậu. Theo định hướng được nêu tại hội thảo, các hướng dẫn, biểu mẫu và phần mềm cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện và từng bước tích hợp vào hệ thống quản lý khí nhà kính quốc gia. Cùng với đó là duy trì đào tạo, cập nhật dữ liệu và tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu về minh bạch khí hậu.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

CÔNG NGHỆ THU GIỮ, SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ CO_2 GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY NET ZERO TẠI VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 10 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu, Báo Nông nghiệp và Môi trường, Viện Dầu khí Việt Nam đã phối hợp tổ chức hội thảo "Công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ CO2 (CCUS): Giải pháp thúc đẩy Net Zero tại Việt Nam". Hội thảo tập trung trao đổi về định hướng chính sách, tiềm năng địa chất, giải pháp công nghệ và lộ trình nghiên cứu, ứng dụng CCUS tại Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.



Thứ trưởng Lê Trọng Yên phát biểu tại hội thảo. Ảnh: Báo Nông nghiệp và Môi trường

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ông Lê Trọng Yên nhấn mạnh, CCUS là một trong những công nghệ cần được nghiên cứu, đánh giá khả năng ứng dụng tại Việt Nam, đặc biệt trong các ngành công nghiệp khó giảm phát thải. Để triển khai công nghệ này, cần đánh giá tiềm năng, điều kiện kỹ thuật, yêu cầu an toàn, đồng thời hoàn thiện hành lang pháp lý và huy động nguồn lực đầu tư, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

Về tiềm năng ứng dụng công nghệ thu giữ và lưu trữ các-bon (CCS), TS. Nguyễn Hữu Lương, chuyên gia cao cấp của Viện Dầu khí Việt Nam, cho biết hiện nay trên thế giới có 77 dự án CCS đang vận hành và 610 dự án đang trong giai đoạn phát triển. Tại Việt Nam, tiềm năng lưu trữ CO2 được xác định tập trung chủ yếu tại ba bể trầm tích lớn, gồm Cửu Long, Nam Côn Sơn và Sông Hồng. Trên cơ sở đó, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tiến hành đánh giá sơ bộ tiềm năng lưu trữ CO2 tại 34 mỏ dầu khí ngoài khơi. Đáng chú ý, ngay từ năm 2011, Việt Nam đã thực hiện thành công hoạt động bơm ép CO2 tại mỏ Rạng Đông, tạo tiền đề quan trọng cho việc nghiên cứu và phát triển công nghệ CCS trong nước.

Theo TS Nguyễn Hữu Lương, những dữ liệu địa chất và kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục nghiên cứu khả năng lưu trữ CO2, trong đó có việc xem xét tận dụng một số hạ tầng dầu khí hiện có. Tuy nhiên, cần đánh giá chi tiết điều kiện địa chất, khả năng tiếp nhận CO2, tính ổn định của các tầng chứa và yêu cầu giám sát an toàn trước khi triển khai. Ông đề xuất giai đoạn 2027-2030 tập trung thí điểm các dự án quy mô nhỏ, đánh giá dung lượng lưu trữ tại từng mỏ, từng bể, đồng thời nghiên cứu phát triển các trung tâm lưu trữ CO2.

Ở góc độ quản lý nhà nước, ông Lương Quang Huy, Trưởng phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu, cho biết Việt Nam đang từng bước triển khai lộ trình quản lý và giảm phát thải khí nhà kính theo từng giai đoạn, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Trong giai đoạn 2026-2030, trọng tâm là đẩy mạnh các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế vận hành thị trường các-bon, với kế hoạch đưa sàn giao dịch các-bon vào vận hành chính thức từ năm 2028. Trên nền tảng đó, giai đoạn 2031-2050 sẽ tập trung thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát

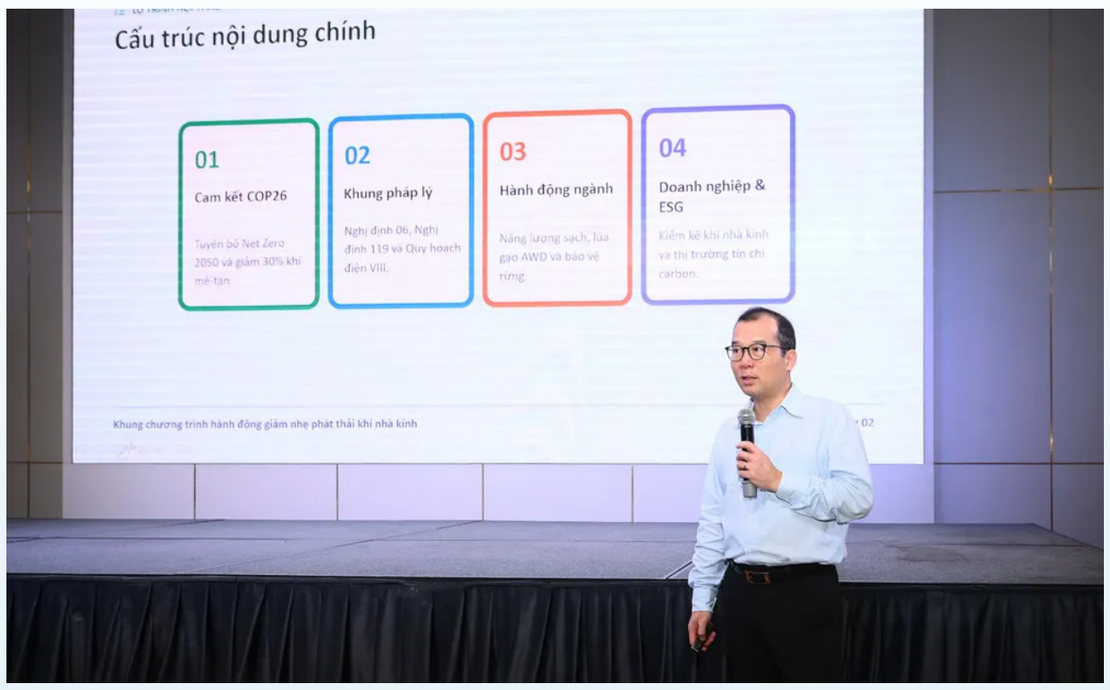


Các chuyên gia chia sẻ trong phiên toạ đàm tại hội thảo.
Ảnh: Tạp chí môi trường

thải thấp, tăng cường triển khai các giải pháp giảm phát thải trên phạm vi toàn quốc, tiến tới thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

Cùng với việc hoàn thiện các công cụ quản lý phát thải, ông Lương Quang Huy cho biết Việt Nam đang từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan, trong đó có việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Hiện nay, các cơ sở thuộc ba lĩnh vực nhiệt điện, sắt thép và xi măng đang được thí điểm phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính. Đây cũng là những nhóm ngành có tiềm năng ứng dụng công nghệ thu giữ, sử dụng và lưu trữ CO_2 (CCUS), góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất.

Các ý kiến tại hội thảo cho rằng, để đưa CCUS từ tiềm năng nghiên cứu vào thực tiễn, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng phương pháp đo đạc, báo cáo và thẩm định lượng CO_2 được thu giữ, vận chuyển, sử dụng hoặc lưu trữ; làm rõ trách nhiệm dài hạn đối với các địa điểm lưu trữ, đồng thời huy động nguồn lực tài chính, tăng cường hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực. Việc lựa chọn dự án cần căn cứ vào điều kiện kỹ thuật, hiệu quả kinh tế và yêu cầu an toàn môi trường, qua đó từng bước hình thành cơ sở để ứng dụng CCUS tại Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.



Ông Lương Quang Huy trình bày tham luận tại hội thảo.
Ảnh: Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

THAM VẤN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CẤP QUỐC GIA (CẬP NHẬT)

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu đã tổ chức Hội thảo tham vấn dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia (cập nhật) tại Hà Nội.



Quang cảnh hội thảo

Phát biểu khai mạc hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, bà Mai Kim Liên nhấn mạnh, nâng cao khả năng chống chịu và hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết đối với phát triển bền vững. Việt Nam đã ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thiết lập Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia (M&E) tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/1/2022.

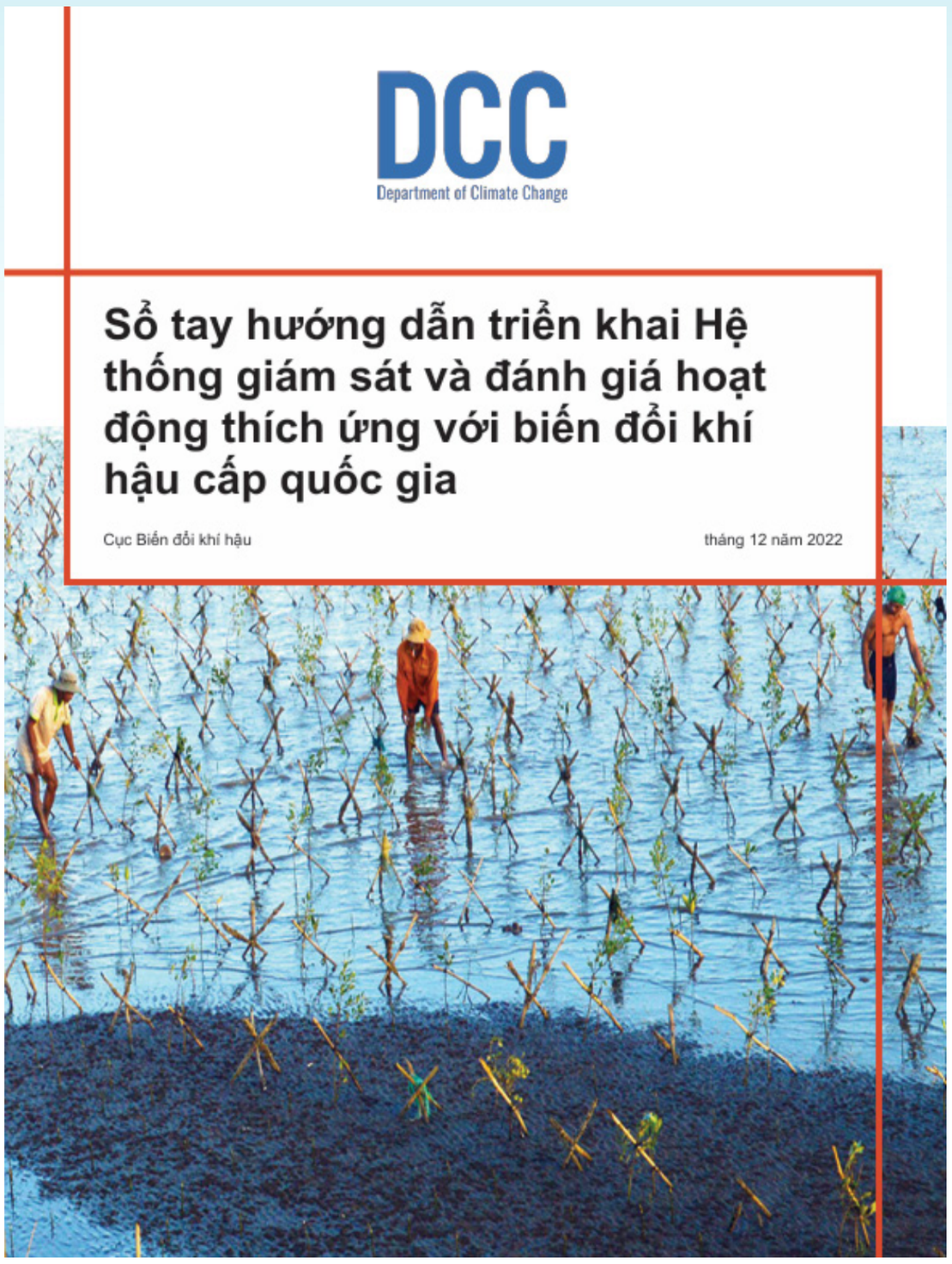
Sau gần 5 năm triển khai, hệ thống M&E đã tạo nền tảng cho việc theo dõi, tổng hợp các hoạt động thích ứng. Việc vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến và ban hành sổ tay hướng dẫn kỹ thuật giúp chuyển từ tổng hợp thủ công, phân tán sang quản lý dữ liệu tập trung, có hệ thống hơn.

Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ dừng ở việc thống kê số lượng nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện mà còn phải đánh giá được những thay đổi thực tế do các hoạt động thích ứng mang lại, mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương có giảm hay không, cũng như khả năng chống chịu được cải thiện đến đâu. Vì vậy, việc cập nhật hệ thống M&E cần được thực hiện đồng bộ từ bộ chỉ số, phương pháp tính toán, nguồn dữ liệu, trách nhiệm cung cấp thông tin đến phần mềm báo cáo trực tuyến. Mỗi chỉ số cần xác định rõ nội dung đo lường, nguồn dữ liệu có thể kiểm chứng và cơ quan chịu trách nhiệm.

Theo thông tin tại hội thảo, hệ thống M&E hiện hành được triển khai trên cơ sở Điều 90 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu và Quyết định số 148/QĐ-TTg, nhằm giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng và phục vụ công tác quản lý nhà nước. Bộ Nông nghiệp và Môi trường giữ vai trò chủ trì, điều phối, xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm báo cáo trực tuyến; các bộ, ngành triển khai trong phạm vi chuyên môn, còn UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo.

Bộ chỉ số hiện hành gồm 72 chỉ số thuộc 6 nhóm, bao quát các nội dung: quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu; tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng trong các lĩnh vực; giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu; nguồn lực cho thích ứng; khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế; đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức. Cùng với bộ chỉ số, cơ quan quản lý đã ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai hệ thống, tổ chức tập huấn và vận hành phần mềm báo cáo trực tuyến.

Tuy nhiên, chất lượng và tính thống nhất của dữ liệu vẫn là những vấn đề cần giải quyết. Một số chỉ số còn khó thu thập, chưa xác định rõ nguồn dữ liệu và trách nhiệm xác nhận; thời gian thu thập dữ liệu chưa đủ dài để đánh giá xu hướng biến đổi.



Sổ tay hướng dẫn triển khai Hệ thống M&E

Do đó, việc cập nhật hệ thống cần làm rõ dữ liệu hiện có, cơ quan đang quản lý và đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận, đồng thời ưu tiên khai thác dữ liệu từ hệ thống thống kê, hồ sơ hành chính và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thay vì yêu cầu địa phương tổng hợp lại những thông tin đã có.

Bên cạnh đó, phần mềm báo cáo trực tuyến cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với cơ cấu tổ chức, đơn vị hành chính hiện hành, đồng thời tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Thông tin về quá trình xây dựng dự thảo, Trưởng phòng Thích ứng biến đổi khí hậu, Cục Biến đổi khí hậu, bà Trần Thị Thanh Nga cho biết cơ quan soạn thảo đã triển khai lấy ý kiến theo hướng liên ngành, tiếp nhận ý kiến của 15/18 bộ, cơ quan ngang bộ và 33/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, từng chỉ số được rà soát về tính cần thiết, khả năng đo lường, nguồn dữ liệu và trách nhiệm thực hiện. Những chỉ số còn phù hợp được kế thừa; nội dung chưa rõ được điều chỉnh; các chỉ số trùng lặp được loại bỏ hoặc gộp lại; đồng thời bổ sung những chỉ số cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý mới. Kết quả rà soát bước đầu hình thành bộ gồm 71 chỉ số và 55 biểu mẫu. Số chỉ số có địa phương tham gia báo cáo giảm từ 58 xuống 49, theo hướng tập trung vào những nội dung có thể đo lường, có dữ liệu và không phải thu thập lại thông tin đã có.

Kết luận nội dung định hướng tại hội thảo, Phó Cục trưởng Mai Kim Liên đề nghị các đại biểu tiếp tục góp ý để hoàn thiện bộ chỉ số theo hướng đầy đủ, phù hợp và có khả năng áp dụng trong thực tiễn tại các bộ, ngành, địa phương. Việc tăng cường phối hợp, chia sẻ dữ liệu và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan là những yêu cầu quan trọng để hệ thống M&E đánh giá sát hơn hiệu quả thích ứng, nhận diện những vấn đề còn tồn tại và cung cấp cơ sở cho các quyết định quản lý trong thời gian tới.



Các đại biểu tham dự hội thảo

ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ CHÍNH SÁCH, CÔNG CỤ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Trong tháng 9 và tháng 10 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu đã phối hợp với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức các khóa tập huấn về chính sách, công cụ kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng. Các khóa tập huấn nhằm nâng cao năng lực thực hiện kiểm kê khí nhà kính, theo dõi và báo cáo kết quả giảm phát thải cho đội ngũ cán bộ quản lý, các cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp thuộc diện phải thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính trên cả nước.



Ông Lương Quang Huy phát biểu tại hội thảo tập huấn. Ảnh: Bộ Nông nghiệp và môi trường

Hoạt động được triển khai trong khuôn khổ Dự án "Nâng cao năng lực quản lý dữ liệu và thông tin báo cáo phù hợp với yêu cầu Khung minh bạch tăng cường của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu" (Dự án CBIT), hướng đến việc nâng cao chất lượng dữ liệu, chuẩn hóa phương pháp kiểm kê và đáp ứng các yêu cầu về minh bạch trong thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam.

Chia sẻ về trách nhiệm của Việt Nam trong thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Trưởng phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu, ông Lương Quang Huy cho biết Việt Nam đã bắt đầu thực hiện trách nhiệm giảm phát thải khí nhà kính từ năm 2020. Để có cơ sở dữ liệu theo dõi tiến trình giảm phát thải cấp lĩnh vực, quốc gia, Việt Nam bắt buộc phải tổ chức kiểm kê khí nhà kính chi tiết từ cấp cơ sở và vận hành Khung minh bạch tăng cường (ETF), đảm bảo hoàn thành Báo cáo minh bạch hai năm một lần (BTR) gửi lên Ban thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Theo danh mục cập nhật năm 2026, có 2.441 cơ sở thuộc diện phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Trước đó, việc kiểm kê đã được triển khai trong các năm 2022 và 2024. Đáng lưu ý, một doanh nghiệp có thể có nhiều cơ sở thuộc diện phải thực hiện kiểm kê.

Tại các khóa tập huấn, các chuyên gia cập nhật quy định pháp luật về kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, giới thiệu các yêu cầu của Khung minh bạch tăng cường (ETF), đồng thời hướng dẫn phương pháp kiểm kê theo Hướng dẫn của Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) năm 2006 và các yêu cầu về kiểm soát chất lượng số liệu. Đây là những nội dung quan trọng nhằm giúp các đơn vị nắm vững quy trình thực hiện, nâng cao chất lượng dữ liệu và đáp ứng yêu cầu báo cáo theo quy định.

Ông Jaypalsinh Chauhan, chuyên gia quốc tế về kiểm kê khí nhà kính và MRV, Điều phối viên Mạng lưới minh bạch khí hậu châu Á (Dự án CBIT) cho biết: Theo các phương thức, thủ tục và hướng dẫn thực thi Thỏa thuận Paris, việc áp dụng Hướng dẫn IPCC năm 2006 trong kiểm kê khí nhà kính không

còn dừng lại ở mức khuyến khích hay tham khảo tùy ý, mà đã chính thức trở thành nghĩa vụ pháp lý bắt buộc đối với Việt Nam.

Điều này đồng nghĩa với việc toàn bộ quá trình thu thập số liệu, lựa chọn phương pháp luận và lập báo cáo kiểm kê quốc gia đều phải tuân thủ nghiêm ngặt theo khung tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất của bộ hướng dẫn này. Cơ sở sẽ phải cung cấp chuỗi dữ liệu hàng năm, dữ liệu truy xuất được nguồn gốc và tài liệu phải được lưu trữ để sẵn sàng phục vụ thẩm tra sau đó.

Về nội dung kiểm kê khí nhà kính, các chuyên gia sẽ hướng dẫn phương pháp và kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính, kết hợp thực hành tính toán đối với bốn lĩnh vực gồm năng lượng; các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm (IPPU); nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất (AFOLU); chất thải. Chương trình đồng thời hướng dẫn học viên thực hành trên phần mềm theo dõi thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, qua đó làm rõ cách thức theo dõi, tổng hợp và báo cáo tiến độ giảm phát thải theo yêu cầu của Khung minh bạch tăng cường (ETF).

Thông qua các khóa tập huấn, Cục Biến đổi khí hậu cũng tiếp nhận ý kiến từ các bên liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp, nhằm nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn kỹ thuật phù hợp



Quang cảnh hội thảo tập huấn tại Hà Nội

với thực tiễn. Theo đại diện Ban tổ chức, trong thời gian tới, Dự án CBIT sẽ tiếp tục tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho những ngành có tiềm năng giảm phát thải lớn, như xi măng và trồng trọt, đồng thời tăng cường năng lực huy động tài chính khí hậu. Các hoạt động này hướng đến hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống dữ liệu phát thải, thực hiện tốt các yêu cầu về kiểm kê và báo cáo, cũng như chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia thị trường các-bon.



Các đại biểu tham dự tập huấn thực hành kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực năng lượng và IPPU tại thành phố Hồ Chí Minh

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH DỰ ÁN XANH, DỰ ÁN ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ TUẦN HOÀN

Ngày 17 tháng 9 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 46/2026/QĐ-TTg hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị. Quy định nhằm làm rõ những điều kiện cụ thể, gắn với mục tiêu đầu tư, phương thức tổ chức hoạt động và hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường của từng loại hình.



Ảnh được biên tập bằng AI

Dự án xanh được xác định trên cơ sở loại hình, mục tiêu và các yêu cầu tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định. Các loại hình dự án được xác định trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, từ năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên nước đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, đa dạng sinh học, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ môi trường. Tùy theo đặc điểm của từng lĩnh vực, Quyết định quy định những yêu cầu tương ứng nhằm bảo đảm các dự án không chỉ phù hợp về loại hình, mục tiêu mà còn đáp ứng các điều kiện cụ thể để được xác định là dự án xanh.

Trong lĩnh vực năng lượng, các dự án có thể tập trung vào phát triển điện mặt trời, điện gió và những nguồn năng lượng bền vững khác; sản xuất nhiệt, làm mát từ năng lượng tái tạo hoặc năng lượng mới; sản xuất khí đốt từ các nguồn sinh khối; sản xuất nhiên liệu hàng không bền vững; đầu tư hạ tầng lưới điện và hệ thống lưu trữ năng lượng.

Đối với giao thông vận tải, định hướng được thể hiện qua việc phát triển phương tiện giao thông phát thải thấp hoặc không phát thải, cùng hạ tầng tiếp nhiên liệu và cung cấp năng lượng phục vụ các phương tiện này. Trong khi đó, các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng và tài nguyên nước hướng đến phát triển công trình xanh, công trình công cộng đáp ứng yêu cầu tương ứng, nâng cao hiệu quả cấp nước, thoát nước, cải thiện chất lượng nước và bảo vệ nguồn nước.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và đa dạng sinh học, các dự án xanh hướng đến phát triển sản xuất bền vững, bảo tồn hệ sinh thái và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Các loại hình chủ yếu gồm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bền vững; chế biến thực phẩm; du lịch sinh thái; bảo tồn nguồn gen, phục hồi đất và tái chế phụ phẩm, chất thải nông nghiệp.

Tùy theo từng loại hình, dự án phải đáp ứng các yêu cầu tương ứng, như tiêu chuẩn, chứng chỉ trong nuôi trồng thủy sản; yêu cầu về quy trình sản xuất và trách nhiệm tái chế đối với chế biến thực phẩm; hoặc điều kiện về bảo tồn thiên nhiên, văn hóa và sự tham gia của cộng đồng đối với du lịch sinh thái.

Trong công nghiệp chế biến, chế tạo, các dự án xanh tập trung vào sản xuất thiết bị điện, máy móc tiết kiệm năng lượng; linh kiện, thiết bị điện tử phục vụ công nghệ các-bon thấp; phương tiện giao thông vận tải sử dụng công nghệ các-bon thấp; bao bì thân thiện với môi trường; hóa chất, sản phẩm hóa chất có nguồn gốc từ thiên nhiên và các công nghệ, thiết bị phục vụ bảo vệ môi trường.

Bên cạnh các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ môi trường là nhóm có vai trò trực tiếp trong kiểm soát ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường. Những dự án thuộc nhóm này bao gồm thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; tái chế chất thải; xử lý chất thải nguy hại; thu gom và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cơ sở y tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Các tiêu chí tại Phụ lục I cụ thể hóa mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy giao thông không phát thải hoặc phát thải các-bon thấp; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong công trình xây dựng và sản xuất công nghiệp; đồng thời khuyến khích các giải pháp phục hồi hệ sinh thái, quản lý tài nguyên bền vững. Đáng chú ý, một số loại hình dự án phải đáp ứng trực tiếp yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng môi chất lạnh có mức tác động đến khí hậu thấp hơn theo lộ trình quy định.

Quyết định cũng quy định các tiêu chí đối với dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn, căn cứ vào loại hình dự án và yêu cầu cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo. Các dự án được chia thành bốn nhóm chính: thiết kế, sản xuất tuần hoàn; sử dụng tuần hoàn; phục hồi tài nguyên; cộng sinh công nghiệp, liên kết tuần hoàn. Mỗi nhóm hướng đến những mục tiêu cụ thể như sử dụng hiệu quả tài nguyên, nguyên liệu và năng lượng; kéo dài vòng đời sản phẩm; thu gom, tái chế phụ phẩm, chất thải; tăng cường liên kết giữa các hoạt động sản xuất và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Các tiêu chí đối với dự án tuần hoàn không chỉ đặt ra yêu cầu về tiết kiệm tài nguyên, tái sử dụng và tái chế chất thải mà còn quy định cụ thể mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính đối với một số nhóm dự án. Điển hình, dự án tuần hoàn trong trồng trọt phải bảo đảm mức giảm phát thải cao hơn mức Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của lĩnh vực; dự án chăn nuôi phải giảm ít nhất 30% tổng lượng phát thải khí mê-tan; trong khi các dự án nhiệt điện và công nghiệp chế biến, chế tạo phải đo đạc mức giảm phát thải theo phương pháp luận do cơ quan có thẩm quyền ban hành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao nhiên liệu hóa thạch và tái sử dụng nhiệt dư. Những yêu cầu này góp phần đưa mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trở thành tiêu chí cụ thể trong quá trình triển khai dự án, qua đó thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình sản xuất tuần hoàn và phát triển.

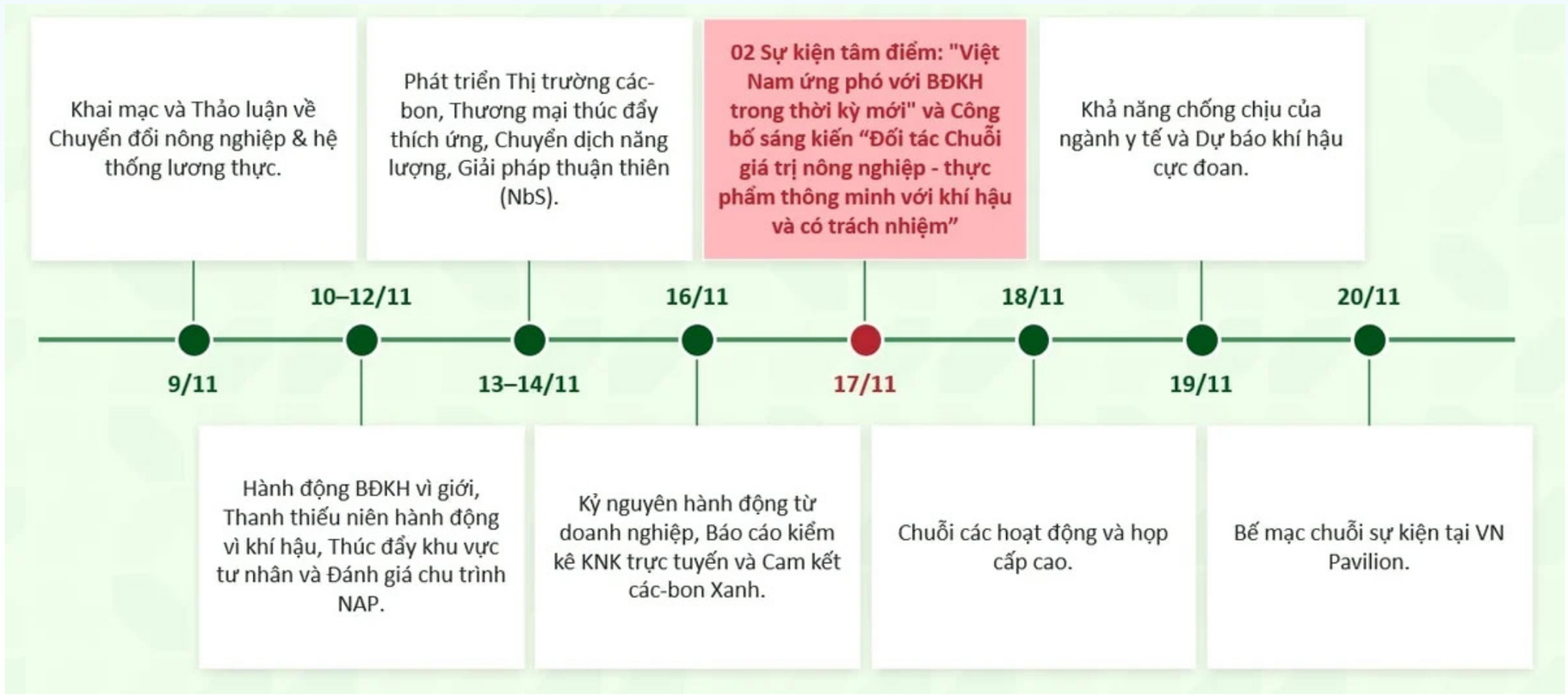


Ảnh được biên tập bằng AI

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

CHUỖI SỰ KIỆN NHÀ VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ COP31

Trước thềm Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 31 (COP31) dự kiến diễn ra tại thành phố Antalya, Thổ Nhĩ Kỳ ngày 9 đến 20 tháng 11 năm 2026, Việt Nam đang triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện chính sách, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuẩn bị các nội dung tham gia đàm phán quốc tế.



Dự kiến chương trình tại Nhà Việt Nam tại Hội nghị COP31

Về các nội dung công việc Việt Nam đã và đang triển khai trước khi tham dự COP31, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới. Kết luận này đặt ra một số chỉ tiêu quan trọng như: chi ngân sách môi trường tối thiểu đạt 2% tổng chi ngân sách hằng năm; tỷ trọng kinh tế xanh trên GDP đạt 10%; năng lượng tái tạo chiếm 26,1% tổng cung năng lượng sơ cấp; giảm phát thải khí nhà kính 9% so với kịch bản phát triển thông thường... Việt Nam cũng đã đi vào vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước và công bố Kịch bản biến đổi khí hậu phiên bản cập nhật năm 2025.

Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, trong đó có các quy định về biến đổi khí hậu, dự kiến được thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI. Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia (cập nhật); đồng thời tích cực hoàn thiện Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC3.0) trước khi Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị COP31.

Tiếp nối truyền thống các năm trước, Việt Nam sẽ tổ chức Nhà Việt Nam (Vietnam Pavilion) tại Hội nghị COP31. Đây là địa điểm tổ chức các sự kiện song phương, đa phương nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn về chuyển đổi xanh, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời khuyến khích và huy động các tổ chức, đối tác quốc tế đầu tư, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ nguồn lực.

Chương trình dự kiến gồm 21 sự kiện, trong đó có 2 sự kiện cấp cao vào ngày 17 tháng 11 do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì; 1 phiên khai mạc, 1 phiên bế mạc và 17 sự kiện kỹ thuật. Các sự kiện có sự tham gia của đại diện các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại giao, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Y tế...; cùng gần 20 đối tác quốc tế như UNDP, GIZ, AFD, FAP, SNV, CGIAR, UNICEF, UN WOMEN, NAP Global Network, IISD, WWF, HSBC, OECC, CCAC, UNEP, UNOP, JICA, SC...

Thông qua chuỗi sự kiện, Đoàn Việt Nam sẽ truyền tải thông điệp phát triển gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, và mục tiêu Net Zero 2050 tới bạn bè quốc tế.

HỘI THẢO KHOA HỌC VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI, XANH, TUẦN HOÀN GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BỀN VỮNG

Chiều ngày 29 tháng 7 năm 2026, Tạp chí Năng lượng sạch Việt Nam, Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam (VCEA) đã phối hợp Viện Chiến lược thương hiệu và Cạnh tranh tổ chức diễn đàn "Năng lượng Hydrogen và tương lai công nghiệp không phát thải" đã diễn ra tại Hà Nội.



Quang cảnh hội thảo. Ảnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Hội thảo tập trung trao đổi về cơ sở lý luận và thực tiễn, chủ trương của Đảng và việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông thôn bền vững. Các đại biểu cũng thảo luận về thực trạng, mô hình và kinh nghiệm triển khai tại các địa phương; những giải pháp thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

Một nội dung trọng tâm là cơ chế, chính sách hỗ trợ quá trình chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang các mô hình sinh thái, tuần hoàn và hữu cơ, trong đó có việc huy động nguồn lực, hỗ trợ tài chính và tín dụng ưu đãi. Hội thảo đồng thời đặt ra yêu cầu làm rõ sự kết hợp giữa nông nghiệp tuần hoàn với tái chế phụ phẩm, nông nghiệp sinh thái với bảo tồn và cân bằng hệ sinh thái, nông nghiệp hữu cơ với tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm.

Từ thực tiễn tại tỉnh Ninh Bình, mô hình canh tác lúa tiết kiệm nước, giảm phát thải, hướng tới tạo tín chỉ các-bon là một ví dụ về việc triển khai các giải pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh. Từ năm 2024, mô hình được tỉnh phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đối tác Nhật Bản triển khai; diện tích thực hiện đã mở rộng lên trên 8.800 ha tại 21 xã và dự kiến đạt trên 15.000 ha vào vụ Xuân năm 2027. Kinh nghiệm thực tiễn này đặt ra yêu cầu tiếp tục gắn đổi mới phương thức sản xuất với nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm tác động đến môi trường và tăng cường liên kết trong tiêu thụ sản phẩm.

Kết luận Hội thảo, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Ngô Đông Hải nhấn mạnh sự cần thiết phải chuyển đổi sang mô hình nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn; đồng thời làm rõ định hướng kết hợp nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp hữu cơ phù hợp với điều kiện thực tiễn. Kết quả Hội thảo sẽ được Ban Tổ chức, Ban Thư ký tổng hợp thành báo cáo và khuyến nghị chính sách, gửi các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác tham mưu, đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn trong thời gian tới.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

PHỤC HỒI RỪNG NGẬP MẶN, TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO CỘNG ĐỒNG VEN BIỂN

Trong khuôn khổ Dự án Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam (VN-CSCC) do Chính phủ Canada tài trợ, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam đã phối hợp với các đối tác triển khai các hoạt động phục hồi, mở rộng diện tích rừng ngập mặn tại các địa phương ven biển, gắn với bảo tồn hệ sinh thái và phát triển sinh kế bền vững cho người dân.



Người dân tham gia trồng phục hồi rừng ngập mặn ven biển. Ảnh: UNDP Viet Nam

Theo dự kiến, trong giai đoạn 2026-2027, dự án sẽ trồng mới và trồng bổ sung 477 ha rừng ngập mặn tại thành phố Huế, tỉnh Gia Lai và thành phố Cần Thơ. Trong đó, 250.000 cây ngập mặn được trồng phân tán, tương đương khoảng 83 ha. Các hoạt động hướng tới tăng cường độ che phủ thực vật ven biển, phục hồi hệ sinh thái và nâng cao khả năng bảo vệ khu vực ven biển trước những tác động của biến đổi khí hậu.

Bên cạnh phục hồi hệ sinh thái, dự án chú trọng nâng cao năng lực và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương, đặc biệt là phụ nữ và các tổ chức do phụ nữ lãnh đạo, trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và thực hiện các giải pháp thích ứng dựa vào thiên nhiên. Dự án cũng hướng tới cải thiện khả năng tiếp cận thông tin khí hậu, thông tin thiên tai và tăng cường năng lực xây dựng các mô hình sinh kế bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

COP31 HƯỚNG TỚI CHUYỂN CAM KẾT KHÍ HẬU THÀNH ĐẦU TƯ THỰC TẾ

Hội nghị lần thứ 31 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP31) sẽ diễn ra từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 11 năm 2026 tại Antalya, Thổ Nhĩ Kỳ. Với vai trò nước chủ nhà, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ chủ trì Chương trình hành động khí hậu, trong khi Úc đảm nhiệm vai trò Chủ tịch đàm phán. Hội nghị hướng tới thúc đẩy hợp tác quốc tế, đưa các cam kết khí hậu vào thực tiễn thông qua những hành động cụ thể và nguồn lực tài chính phù hợp.



Hội nghị COP31 tại Antalya, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2026. Ảnh: COP31 Türkiye

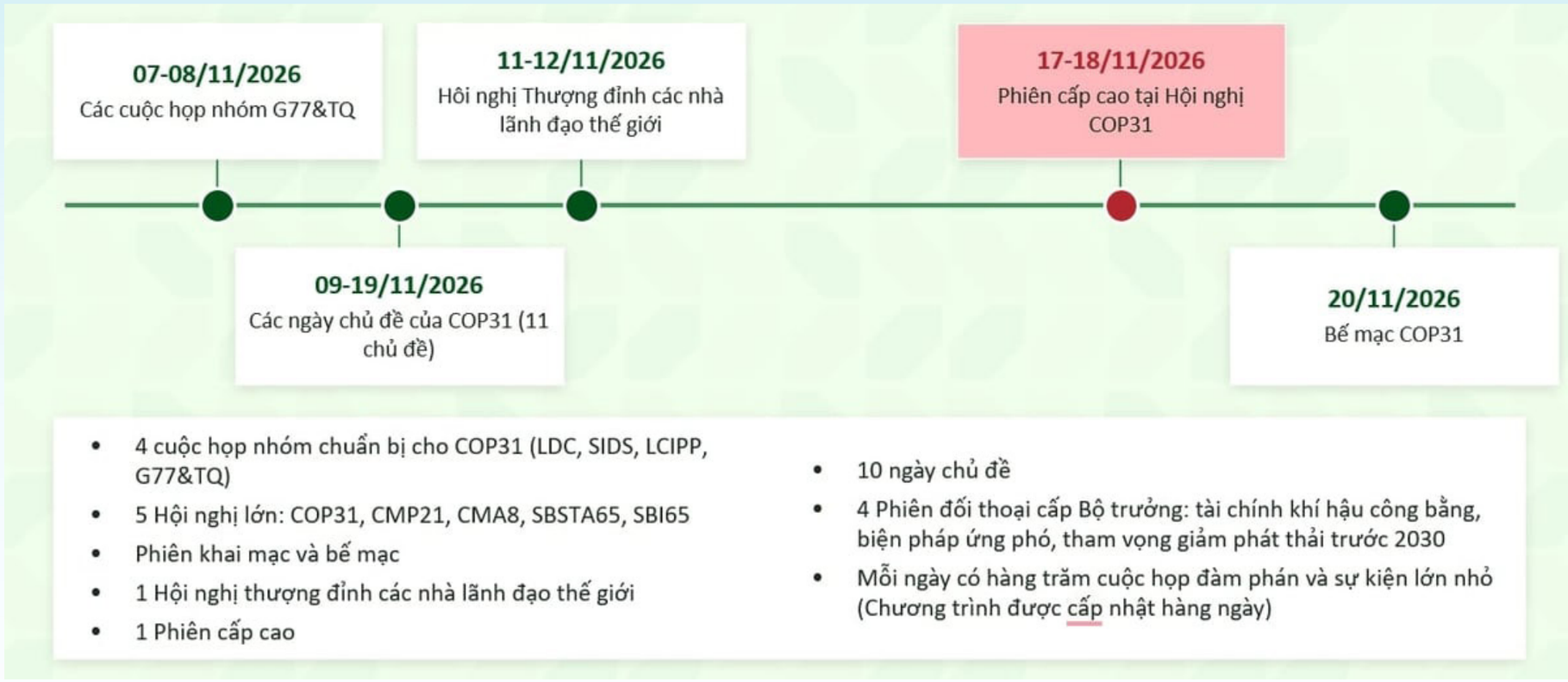
Các ưu tiên đàm phán do Úc chủ trì bao gồm mở rộng các hoạt động thích ứng và nguồn tài chính cho lĩnh vực này, thúc đẩy giải quyết tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu, cải thiện khả năng tiếp cận tài chính khí hậu và định hướng dòng vốn phù hợp với các mục tiêu khí hậu.

Một nội dung quan trọng là triển khai Mục tiêu định lượng tập thể mới về tài chính khí hậu (NCQG), được thông qua tại COP29, nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu. Hội nghị cũng hướng tới thúc đẩy thực hiện Điều 2.1(c) của Thỏa thuận Paris, theo đó các dòng tài chính công và tư cần phù hợp với lộ trình phát triển phát thải thấp và có khả năng ứng phó trước biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, các bên sẽ thúc đẩy thực hiện Mục tiêu toàn cầu về thích ứng, chuyển dịch công bằng và tăng cường minh bạch thông qua Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), Kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu (NAP) và báo cáo minh bạch hai năm một lần. Những nội dung này góp phần đẩy nhanh thực hiện Thỏa thuận Paris và duy trì nỗ lực hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp.

Song song với tiến trình đàm phán, Sứ mệnh Belém hướng tới mục tiêu 1,5°C do các Chủ tịch COP29, COP30 và COP31 phối hợp triển khai nhằm xác định cơ hội, rào cản và giải pháp đẩy nhanh thực hiện NDC, NAP, tăng cường hợp tác quốc tế và huy động đầu tư cho thích ứng và giảm phát thải.

Trong Chương trình hành động khí hậu toàn cầu, Thổ Nhĩ Kỳ xác định các lĩnh vực ưu tiên gồm năng lượng sạch, kinh tế tuần hoàn, đô thị có khả năng thích ứng, hệ thống lương thực bền vững và công nghiệp xanh. Các sáng kiến tập trung thúc đẩy triển khai thực tế, mở rộng hợp tác và tăng cường kết nối giữa mục tiêu khí hậu với nguồn lực tài chính.



Các sự kiện chính trong khuôn khổ Hội nghị COP31

Đáng chú ý, sáng kiến Cầu nối triển khai khí hậu hướng tới hỗ trợ các quốc gia chuyển NDC thành danh mục dự án có khả năng thu hút đầu tư, đồng thời tháo gỡ khó khăn trong chuẩn bị dự án và tiếp cận nguồn vốn. Nỗ lực này tiếp nối các sáng kiến được thúc đẩy tại COP30, trong đó có Lộ trình Baku-Belém hướng tới huy động 1.300 tỷ USD tài chính khí hậu, cùng các lộ trình liên quan đến chuyển dịch khỏi nhiên liệu hóa thạch và chấm dứt, đảo ngược tình trạng mất rừng, suy thoái rừng.

Tại COP31, Sáng kiến Tài chính của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP FI) sẽ thúc đẩy đối thoại giữa các tổ chức tài chính, cơ quan quản lý, doanh nghiệp và chính phủ nhằm huy động vốn cho hành động khí hậu. Các hoạt động dự kiến tập trung vào tài chính chuyển đổi, bảo hiểm và khả năng chống chịu, cũng như việc chuyển hóa các mục tiêu khí hậu thành chính sách, kế hoạch và quyết định đầu tư.

Trong đó, Hội nghị thượng đỉnh toàn cầu về bảo hiểm bền vững COP31, do UNEP và Hiệp hội Bảo hiểm Thổ Nhĩ Kỳ phối hợp tổ chức, sẽ thảo luận vai trò của ngành bảo hiểm trong quản lý rủi ro, cung cấp bảo hiểm và đầu tư nhằm tăng cường khả năng ứng phó trước biến đổi khí hậu. UNEP FI cũng thúc đẩy các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm về tài chính chuyển đổi và phát triển kế hoạch chuyển đổi của các tổ chức tài chính.

Theo UNEP FI, đến giữa năm 2026, đã có 147 bên tham gia đệ trình NDC cập nhật theo Thỏa thuận Paris. Việc chuyển hóa các cam kết này thành chính sách quốc gia, kế hoạch thích ứng và danh mục dự án đầu tư sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định nhu cầu tài chính, nhận diện rủi ro và mở rộng cơ hội huy động vốn.

Thông qua tiến trình đàm phán và các sáng kiến triển khai, COP31 được kỳ vọng tăng cường kết nối giữa mục tiêu khí hậu, chính sách quốc gia và nguồn lực tài chính, góp phần đưa các cam kết quốc tế tiến gần hơn tới những hành động cụ thể về thích ứng và giảm phát thải.

Nguồn: UNEP FI

CHÂU PHI KÊU GỌI THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TÀI CHÍNH KHÍ HẬU TRƯỚC COP31

Ngày 14 tháng 10 năm 2026, Nhóm các nhà đàm phán châu Phi về biến đổi khí hậu (AGN) kêu gọi cộng đồng quốc tế thực hiện các cam kết khí hậu đã thống nhất, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu, tại cuộc tham vấn không chính thức trực tuyến với Ban Chủ tịch Hội nghị lần thứ 31 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP31).



Chủ tịch AGN, ông Nana Dr. Antwi-Boasiako Amoah. Ảnh: AGN.

Theo thông tin được công bố sau cuộc tham vấn, Chủ tịch AGN, ông Nana Dr. Antwi-Boasiako Amoah nhấn mạnh rằng, các nước đang phát triển cần có đủ nguồn lực để triển khai hành động khí hậu, còn hệ thống đa phương phải thực hiện những gì đã thống nhất. Ông cho rằng việc duy trì mức tăng nhiệt độ toàn cầu trong giới hạn 1,5°C và đẩy nhanh thực hiện Thỏa thuận Paris phụ thuộc trực tiếp vào khả năng cung cấp các nguồn lực cần thiết cho những quốc gia này. Theo ông, COP31 cần tập trung vào ba ưu tiên gồm tài chính khí hậu, thích ứng và mối liên hệ giữa khí hậu với phát triển, thay vì tiếp tục đưa ra những cam kết mới mà chưa bảo đảm thực hiện.

Về tài chính khí hậu, AGN đề nghị các bên thúc đẩy triển khai Chương trình công tác về tài chính khí hậu đã được thống nhất tại COP30 ở Belém, Brazil, trong đó có thảo luận thực chất về Điều 9.1 của Thỏa thuận Paris liên quan đến nghĩa vụ của các nước phát triển trong việc cung cấp nguồn lực tài chính hỗ trợ các nước đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhóm cũng đề nghị làm rõ định hướng bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Khí hậu Xanh (GCF), đồng thời sử dụng các cơ chế hiện có để đánh giá nhu cầu tài chính của các nước đang phát triển, qua đó gắn nguồn vốn huy động với nhu cầu thực tế.

Đối với thích ứng với biến đổi khí hậu, AGN đề nghị thúc đẩy tiến trình hoàn thiện các chỉ số của Mục tiêu toàn cầu về thích ứng, tập trung vào dữ liệu, siêu dữ liệu và phương pháp luận nhằm bảo đảm các chỉ số có thể áp dụng trong thực tế. Nhóm cũng kêu gọi tổ chức thảo luận cụ thể về lộ trình thực hiện mục tiêu tăng ít nhất gấp ba tài chính thích ứng vào năm 2035 theo thỏa thuận tại COP30, trong đó làm rõ mức tài chính cơ sở để xác định mục tiêu tăng, đồng thời xây dựng lộ trình cung cấp nguồn vốn rõ ràng.

Bên cạnh đó, AGN nhấn mạnh sự cần thiết phải thúc đẩy Cơ chế chuyển đổi công bằng, tiếp tục Chương trình công tác về chuyển đổi công bằng và làm rõ phương thức tài trợ cho các hoạt động liên quan. Nhóm cũng đề nghị bảo đảm kết quả đối thoại về biến đổi khí hậu và thương mại được phản ánh trong các cuộc thảo luận cấp cao, đồng thời nhấn mạnh quá trình này cần do các bên tham gia Công ước chủ động định hướng.

Theo AGN, việc thực hiện các thỏa thuận đã đạt được có ý nghĩa quan trọng đối với việc củng cố lòng tin trong tiến trình đàm phán khí hậu đa phương. Nhóm khẳng định sẵn sàng phối hợp với các đoàn đàm phán nhằm thúc đẩy COP31 đạt kết quả cụ thể về thực hiện cam kết, tài chính khí hậu và tăng cường lòng tin giữa các bên.

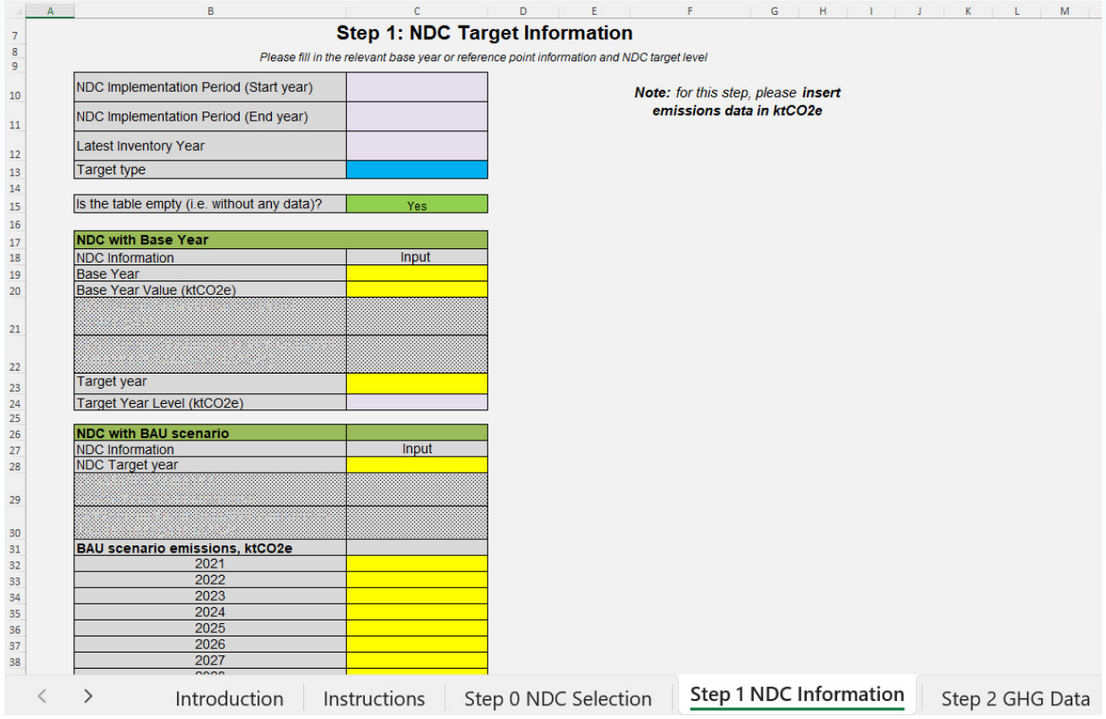
Nguồn: Africa Climate Reports

RA MẮT CÔNG CỤ HỖ TRỢ THEO DÕI MỤC TIÊU GIẢM PHÁT THẢI VÀ HẠCH TOÁN CÁC-BON QUỐC TẾ

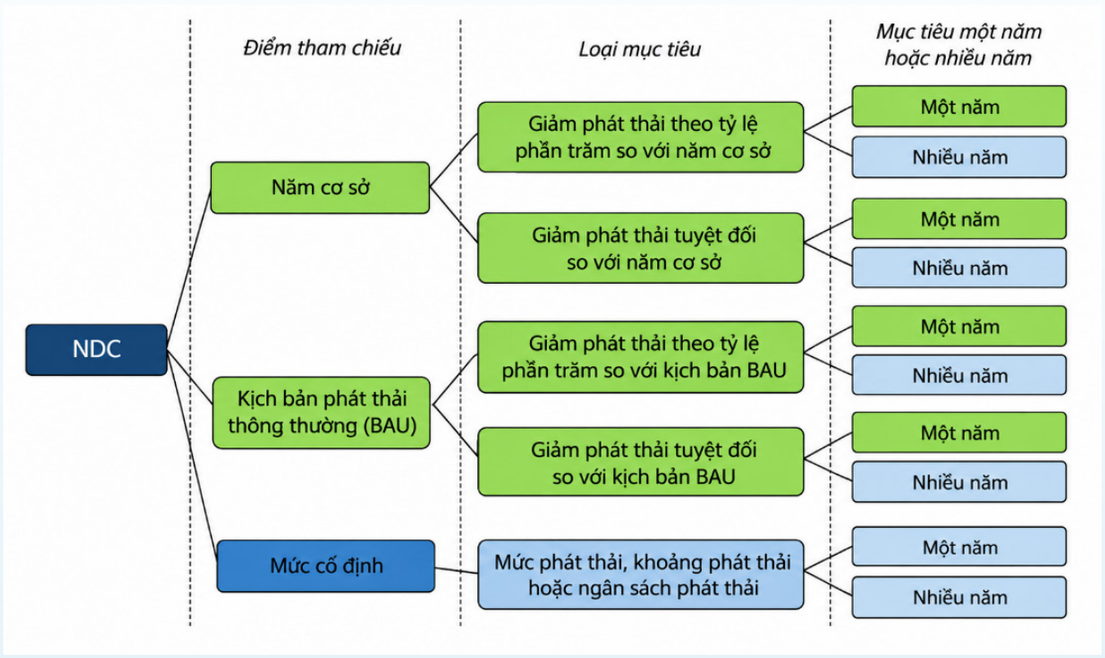
Ngày 29 tháng 9 năm 2026, Trung tâm Khí hậu Copenhagen thuộc Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) chính thức ra mắt công cụ Theo dõi Đóng góp do quốc gia tự quyết định và Điều chỉnh tương ứng (NDC-CAT), nhằm hỗ trợ các quốc gia theo dõi tiến độ thực hiện cam kết khí hậu, hạch toán kết quả giảm nhẹ phát thải được chuyển giao quốc tế và thực hiện các yêu cầu báo cáo theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Theo Trung tâm Khí hậu Copenhagen, NDC-CAT được xây dựng dưới dạng bảng tính Excel, kết nối việc theo dõi thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) với hoạt động hạch toán theo Điều 6 và các yêu cầu về minh bạch theo Điều 13 của Thỏa thuận Paris. Công cụ giúp tập hợp thông tin về mục tiêu NDC, lượng phát thải và hấp thụ khí nhà kính, các kết quả giảm nhẹ phát thải được chuyển giao quốc tế (ITMO) và các điều chỉnh tương ứng.

NDC-CAT hướng dẫn người dùng thực hiện quy trình gồm sáu bước, từ tổng hợp dữ liệu về mục tiêu NDC, lượng phát thải và hấp thụ khí nhà kính đến thông tin về các giao dịch ITMO, khi có phát sinh. Trên cơ sở dữ liệu đầu vào, công cụ thực hiện các phép tính hạch toán cần thiết, bao gồm áp dụng các điều chỉnh tương ứng, qua đó cung cấp thông tin tổng quan về tiến độ thực hiện mục tiêu NDC sau khi xem xét các giao dịch chuyển giao kết quả giảm nhẹ phát thải quốc tế.



Bảng tính của công cụ NDC-CAT



Các loại NDC nằm trong phạm vi của công cụ này (được đánh dấu bằng màu xanh lá cây). Ảnh: Biên tập từ tài liệu của UNEP.

Một chức năng đáng chú ý của NDC-CAT là hỗ trợ các quốc gia chuẩn bị báo cáo minh bạch hai năm một lần (BTR). Dựa trên thông tin được nhập, công cụ cung cấp bản tổng hợp có cấu trúc theo định dạng Bảng CTF số 4, phục vụ việc báo cáo tiến độ thực hiện NDC và các nội dung hạch toán liên quan. Qua đó, công cụ góp phần kết nối thông tin về thực hiện cam kết khí hậu với hoạt động hợp tác theo Điều 6 của Thỏa thuận Paris, đồng thời hỗ trợ quá trình tổng hợp và báo cáo dữ liệu.

Bên cạnh việc theo dõi tiến độ thực hiện NDC và hỗ trợ báo cáo, công cụ còn có thể được sử dụng để xem xét các kịch bản trong tương lai và phục vụ phân tích kỹ thuật về hệ quả hạch toán của việc chuyển giao kết quả giảm nhẹ phát thải quốc tế. Những thông tin này giúp các quốc gia đánh giá tác động của hoạt động chuyển giao đối với tiến độ thực hiện mục tiêu khí hậu, từ đó có thêm cơ sở để cân nhắc phương án thực hiện NDC và việc tham gia các cơ chế hợp tác theo Điều 6.

Việc đưa NDC-CAT vào sử dụng góp phần kết nối công tác theo dõi mục tiêu khí hậu với hoạt động hạch toán trên thị trường các-bon quốc tế, giúp các quốc gia quản lý thông tin liên quan một cách có hệ thống và nâng cao tính nhất quán trong quá trình báo cáo. Công cụ cùng tài liệu hướng dẫn sử dụng được Trung tâm Khí hậu Copenhagen công bố để các quốc gia tiếp cận và sử dụng.

Nguồn: UNEP Copenhagen Climate Centre

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ CHÂU ÂU ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 22 tháng 10 năm 2026, Tập đoàn Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) đã thông qua Kế hoạch thích ứng khí hậu giai đoạn 2026-2030, với mục tiêu cung cấp ít nhất 30 tỷ euro cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, gấp đôi mức tài trợ của 5 năm trước đó. Nguồn vốn này nhằm hỗ trợ châu Âu ứng phó với các tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu, bao gồm nắng nóng cực đoan, hạn hán, cháy rừng và lũ lụt.

Kế hoạch kết hợp các công cụ tài chính, bảo lãnh và hỗ trợ tư vấn nhằm thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đô thị và nông nghiệp có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại Liên minh châu Âu và các khu vực khác. Trọng tâm là bảo vệ các hệ thống thiết yếu như mạng lưới năng lượng, công trình công cộng và hệ thống cấp nước, đồng thời nâng cao khả năng chống chịu của hoạt động sản xuất nông nghiệp trước những rủi ro khí hậu.

Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và nông nghiệp, EIB sẽ hỗ trợ các giải pháp tưới tiêu tiết kiệm nước, lưu trữ và tái sử dụng nước, cũng như các phương thức canh tác thích ứng với điều kiện khí hậu. Kế hoạch đồng thời thúc đẩy các giải pháp dựa vào thiên nhiên, chẳng hạn như phục hồi vùng đất ngập nước, rừng và vùng trũng ngập lũ, cùng với phát triển cơ sở hạ tầng có khả năng thích ứng hạn hán và lũ lụt. Những hoạt động này hướng tới bảo đảm nguồn cung cấp nước, duy trì sản xuất lương thực và bảo vệ các hệ sinh thái.

Để nâng cao hiệu quả đầu tư, EIB sẽ hỗ trợ doanh nghiệp, cơ quan công quyền và các tổ chức tài chính nhận diện rủi ro khí hậu, xác định biện pháp thích ứng phù hợp và xây dựng các dự án có khả năng huy động vốn thông qua ClimateSET, một công cụ số được phát triển phối hợp với Dịch vụ Biến đổi khí hậu Copernicus (C3S) của Liên minh châu Âu. Dự kiến ra mắt vào cuối năm 2026, ClimateSET sẽ được tích hợp vào phiên bản nâng cấp của Green Checker, công cụ trực tuyến hỗ trợ đánh giá dự án và xác định các khoản đầu tư đáp ứng tiêu chí tài chính xanh. Việc tích hợp này sẽ giúp doanh nghiệp và các tổ chức trung gian tài chính xác định những khoản đầu tư phù hợp để ứng phó với rủi ro khí hậu tại địa phương.



Cuộc họp tại EIB. Ảnh: EIB Group

Bên cạnh đó, thông qua chương trình TechEU, Nhóm EIB sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp châu Âu đưa những công nghệ phục vụ thích ứng khí hậu ra thị trường, bao gồm hệ thống làm mát, giải pháp năng lượng có khả năng chống chịu và công nghệ tiết kiệm nước. Kế hoạch cũng chú trọng mở rộng khả năng tiếp cận tài chính, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ, nhằm tạo điều kiện để nhiều đối tượng tham gia triển khai các giải pháp thích ứng.

Trên phạm vi quốc tế, EIB sẽ tăng cường hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các quốc gia dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu, đặc biệt là các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các nước kém phát triển nhất. Phối hợp với Ủy ban châu Âu, ngân hàng sẽ thúc đẩy xây dựng các dự án có khả năng thu hút đầu tư trong những lĩnh vực như quản lý nước, bảo vệ bờ biển, hệ thống cảnh báo sớm, giao thông có khả năng chống chịu và quản lý rủi ro thiên tai. Tại Argentina, EIB sẽ hỗ trợ cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu với khí hậu; tại Ghana, ngân hàng sẽ góp phần cải thiện khả năng tiếp cận nước uống an toàn và điều kiện vệ sinh.

Nguồn: European Investment Bank Group

DIỄN ĐÀN THÍCH ỨNG 2026
THÚC ĐẨY TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG THỰC TIỄN

Ngày 9 đến ngày 10 tháng 9 năm 2026, Diễn đàn Thích ứng 2026 được tổ chức tại Baku, Azerbaijan, dưới sự chủ trì của Ủy ban Thích ứng thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), nhằm trao đổi các giải pháp thực tiễn thúc đẩy triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường theo dõi, đánh giá kết quả và chủ động ứng phó với những rủi ro khí hậu.



Quang cảnh diễn đàn. Ảnh: UNCC

Theo số liệu từ cổng thông tin về tình hình triển khai hoạt động thích ứng của Ủy ban Thích ứng, trong số 198 Bên được thống kê, có 88 Bên đã đệ trình kế hoạch thích ứng quốc gia, 128 Bên báo cáo các kế hoạch hoặc chiến lược thích ứng quốc gia khác và 93 Bên báo cáo các kế hoạch hoặc chiến lược hỗ trợ hành động ở cấp địa phương hoặc hợp tác xuyên biên giới. Trong bối cảnh công tác lập kế hoạch tiếp tục được đẩy mạnh, thách thức đặt ra là chuyển các ưu tiên thích ứng thành hành động cụ thể, gắn với nguồn tài chính phù hợp và năng lực kỹ thuật, thể chế cần thiết.

Diễn đàn nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, quỹ khí hậu, ngân hàng phát triển và các đối tác nhằm huy động nguồn lực cho hoạt động thích ứng. Ba khoảng trống chính được xác định gồm nguồn tài chính chưa đầy đủ và thiếu tính dự báo, hạn chế về năng lực kỹ thuật và thể chế và khó khăn trong việc đưa hỗ trợ đến các cộng đồng dễ bị tổn thương. Các nguồn lực, công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật cần được phối hợp đồng bộ, phù hợp với ưu tiên của từng quốc gia và địa phương.

Bên cạnh huy động nguồn lực, giám sát, đánh giá và học hỏi được xác định là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả thích ứng. Theo số liệu của Ủy ban Thích ứng, 31% số Bên được thống kê đã có hệ thống giám sát, đánh giá và học hỏi, trong khi 32% đang xây dựng hệ thống này; gần 30% báo cáo thông tin về kết quả và hiệu quả thích ứng. Việc củng cố các hệ thống này giúp xác định những hạn chế trong triển khai, đánh giá hiệu quả của các biện pháp và điều chỉnh ưu tiên, quyết định đầu tư dựa trên bằng chứng thực tế.

Diễn đàn cũng đề cập vai trò của các phương pháp dự báo, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong nhận diện các rủi ro khí hậu mới và những rủi ro có mối liên hệ với nhau. Các hệ thống đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm đa thiên tai có thể hỗ trợ ứng phó với hạn hán, lũ lụt, nắng nóng và các tác động đối với nông nghiệp. Tuy nhiên, công nghệ cần gắn với nhu cầu thích ứng cụ thể, đồng thời bổ trợ cho tri thức địa phương, năng lực thể chế và quá trình ra quyết định.

Kết quả thảo luận tại diễn đàn cho thấy, việc thúc đẩy triển khai thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi cách tiếp cận tổng thể, tăng cường phối hợp giữa các ngành và cấp quản lý, bảo đảm nguồn tài chính và hỗ trợ phù hợp với ưu tiên quốc gia, địa phương, đồng thời nâng cao năng lực giám sát, đánh giá và chủ động ứng phó với các rủi ro khí hậu. Những trao đổi tại diễn đàn sẽ góp phần hỗ trợ công việc của Ủy ban Thích ứng trong thúc đẩy phối hợp giữa các thể chế và cơ chế hỗ trợ, nâng cao hiểu biết về tiến độ và hiệu quả thích ứng, hướng tới thực hiện mục tiêu thích ứng toàn cầu.

Nguồn: United Nations Climate change

UNFCCC THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG AI VÀ HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM TRONG HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU

Từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại Bonn, Đức, Ủy ban Điều hành Công nghệ (TEC) thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) tổ chức cuộc họp lần thứ 33 và phiên họp chung với Ban cố vấn của Trung tâm và Mạng lưới Công nghệ Khí hậu (CTCN). Các nội dung thảo luận tập trung vào những ưu tiên công nghệ khí hậu, đồng thời định hướng hoạt động tiếp theo của Cơ chế Công nghệ nhằm đẩy nhanh hành động khí hậu tại các nước đang phát triển.



Các đại biểu tham dự cuộc họp. Ảnh: UNFCCC

Tại cuộc họp, TEC đã đạt tiến triển trong xây dựng các tài liệu chính sách về hệ thống cảnh báo sớm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hành động khí hậu tại các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, Ủy ban cũng ghi nhận tiến triển trong xây dựng các sản phẩm tri thức về vườn ươm và chương trình tăng tốc công nghệ khí hậu, công nghệ số và giảm phát thải trong công nghiệp.

Đối với hệ thống cảnh báo sớm, TEC đã thống nhất các thông điệp chính và khuyến nghị chính sách gửi tới các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Thỏa thuận Paris, trong đó có nội dung thúc đẩy hệ thống cảnh báo sớm dựa vào cộng đồng. Trong khi đó, về ứng dụng AI, Ủy ban tiếp tục xây dựng tài liệu chính sách nhằm phân tích các cơ hội, rủi ro và thách thức của công nghệ này đối với hành động khí hậu tại các nước đang phát triển.

Cùng với việc triển khai các ưu tiên chuyên môn, TEC đã thống nhất mời các quốc gia, quan sát viên, tổ chức quốc tế và các bên liên quan đóng góp ý kiến cho kế hoạch công tác tiếp theo của Ủy ban. Lời mời đóng góp ý kiến dự kiến được công bố trước Hội nghị lần thứ 31 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP31). Quá trình tham vấn sẽ góp phần định hình các hoạt động trong tương lai theo nhu cầu của các quốc gia và sự phát triển của các công nghệ khí hậu mới, đồng thời tăng cường chú trọng đến việc triển khai và hiệu quả thực tế.

Ngoài ra, TEC và CTCN đã bắt đầu thảo luận về chương trình công tác chung tiếp theo của Cơ chế Công nghệ, hướng tới tăng cường phối hợp, thống nhất các ưu tiên chung và củng cố mối liên kết giữa chức năng xây dựng chính sách với hoạt động triển khai.

Những kết quả này góp phần định hướng các hoạt động tiếp theo của cơ chế công nghệ, qua đó tăng cường hỗ trợ các quốc gia đang phát triển trong phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nguồn: United Nations Framework Convention on Climate Change

TÂY BAN NHA ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP QUỸ RIÊNG CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VỀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 4 tháng 9 năm 2026, Tây Ban Nha đề nghị Ủy ban châu Âu thành lập Quỹ thích ứng với biến đổi khí hậu châu Âu nhằm tăng cường nguồn lực tài chính và nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất được đưa ra trong bối cảnh châu Âu trải qua mùa hè với các đợt nắng nóng, cháy rừng và hạn hán nghiêm trọng, làm gia tăng nhu cầu về các giải pháp thích ứng chủ động trước rủi ro khí hậu.

Theo đó, Tây Ban Nha đề xuất thành lập một quỹ chuyên biệt về thích ứng với biến đổi khí hậu, hoạt động bổ sung cho các công cụ tài chính được dự kiến trong khuôn khổ ngân sách dài hạn tiếp theo của Liên minh châu Âu giai đoạn 2028-2034.

Về nguồn tài chính, Tây Ban Nha đề xuất xem xét các nguồn thu mới, bao gồm những khoản thu liên quan đến hoạt động vận tải hàng không cao cấp và một khoản đóng góp cấp châu Âu đánh vào lợi nhuận của ngành dầu khí, nhằm tạo thêm nguồn lực cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh việc tăng cường nguồn lực tài chính, Tây Ban Nha cũng đề xuất thực hiện đánh giá rủi ro khí hậu định kỳ 5 năm ở cấp độ châu Âu, quốc gia và khu vực; đồng thời tích hợp các kết quả đánh giá vào quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng và các quyết định đầu tư. Quốc gia này kiến nghị xây dựng các mục tiêu thích ứng có tính ràng buộc ở cấp EU, trước mắt tập trung vào những lĩnh vực dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu như tài nguyên nước, y tế, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp và đa dạng sinh học.



Cháy rừng lan rộng vào khu dân cư tại tỉnh Madrid, Tây Ban Nha ngày 28/7/2026. Ảnh AP/Manu Fernandez



Máy bay thả chất chống cháy xuống khu rừng trong đợt cháy rừng ở vùng tây nam nước Pháp, ngày 28/7/2026. Ảnh: Emma Da Silva/AP

Đối với công tác ứng phó khẩn cấp, Tây Ban Nha đề xuất tăng cường cơ chế bảo vệ dân sự của EU, theo hướng xây dựng năng lực ứng phó thường trực với các tình huống khẩn cấp do rủi ro khí hậu với nguồn lực và quy trình phối hợp chung, trong đó bao gồm một đội máy bay chuyên dụng phục vụ chữa cháy rừng. Tây Ban Nha cũng đề xuất xem xét những công cụ tài chính như cơ chế tái bảo hiểm công - tư cấp châu Âu và trái phiếu rủi ro khí hậu nhằm hỗ trợ bù đắp tổn thất do các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Theo số liệu do Tây Ban Nha đưa ra, các quốc gia thành viên EU đã chịu tổng thiệt hại khoảng 822 tỷ euro do biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan kể từ năm 1980; khoảng một phần tư số thiệt hại này xảy ra trong giai đoạn 2021-2024. Tây Ban Nha cho rằng các biện pháp thích ứng cần được triển khai đồng bộ với nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, bởi hiệu quả và chi phí của thích ứng phụ thuộc vào việc hạn chế mức độ nóng lên toàn cầu trong tương lai.

Nguồn: National Energy Efficiency Policy and Action Plan 2026-2035

CÁC QUỐC ĐẢO THÁI BÌNH DƯƠNG THÚC ĐẨY HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 7 tháng 10 năm 2026, tại Hội nghị Tiền COP31 Thái Bình Dương ở Nadi, Fiji, các nhà lãnh đạo Thái Bình Dương kêu gọi các quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn tăng cường hỗ trợ tài chính để giúp các quốc gia trong khu vực ứng phó với biến đổi khí hậu. Khu vực Nam Thái Bình Dương là một trong những khu vực dễ bị tổn thương trước hiện tượng nóng lên toàn cầu với những rủi ro như nước biển dâng đe dọa nhà ở và nhiệt độ tăng làm tẩy trắng san hô.

Phát biểu bên lề hội nghị, Thủ tướng Papua New Guinea, ông James Marape cho rằng đây là vấn đề mang tính đạo đức, khi các quốc gia có chủ quyền đang phải đối mặt với nguy cơ không còn tồn tại với tư cách quốc gia. Ông nhấn mạnh rằng người dân trong khu vực đang phải gánh chịu hệ quả từ những quyết định được đưa ra ở nơi khác.

Bộ trưởng phụ trách khí hậu Fiji, bà Lynda Tabuya cho biết một trong những thông điệp chính mà Fiji muốn chuyển tới các đại biểu là cần đẩy nhanh việc phân bổ nguồn tài chính cho các giải pháp khí hậu. Bà kêu gọi cải tổ cơ chế tài chính hiện hành theo hướng đơn giản hóa thủ tục để các quốc đảo, đặc biệt là những cộng đồng cần hỗ trợ, có thể tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn. Bà cũng nhấn mạnh nghịch lý rằng các quốc đảo Thái Bình Dương đóng góp ít phát thải nhưng lại chịu những tác động không tương xứng từ biến đổi khí hậu.



Người dân tại Kiribati Thái Bình Dương đối mặt với tình trạng nước biển dâng ở khu vực ven biển. Ảnh: The Global Mail



Quang cảnh hội nghị. Ảnh: APP for COP31

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), các dòng tài chính thích ứng với biến đổi khí hậu gần đây chỉ đáp ứng khoảng 26% nhu cầu hằng năm dự kiến của khu vực Thái Bình Dương. Chủ tịch ADB Masato Kanda cho biết nguồn tài chính cần đến với các quốc gia dễ bị tổn thương nhanh hơn để hỗ trợ những biện pháp thiết thực nhằm bảo vệ người dân, sinh kế và khu vực bờ biển. Ông đồng thời lưu ý rằng các chính phủ trong khu vực vẫn gặp khó khăn khi tiếp cận những nguồn vốn hiện có do yêu cầu và thủ tục phức tạp.

Tại hội nghị, Fiji cam kết đóng góp thêm 10 triệu USD cho Quỹ Tăng cường khả năng thích ứng Thái Bình Dương (PRF), cơ chế tài chính khu vực do các quốc đảo Thái Bình Dương thúc đẩy nhằm hỗ trợ các cộng đồng tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai. Quỹ đặt mục tiêu huy động 500 triệu USD, tuy nhiên, tổng số tiền được cam kết đóng góp tại thời điểm diễn ra hội nghị vẫn chưa đạt một nửa mục tiêu này.

Cũng trong dịp này, Úc công bố khoản đầu tư trị giá 3 triệu AUD cho các dự án hạ tầng giao thông và thông tin liên lạc tại Papua New Guinea, Fiji, Kiribati và Tuvalu. Theo Bộ trưởng Khí hậu Úc Chris Bowen, nguồn vốn nhằm hỗ trợ các quốc gia trong khu vực tăng cường khả năng ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, trong đó có tình trạng xói lở bờ biển và nước biển dâng.

Bên cạnh yêu cầu tăng cường hỗ trợ tài chính, các nhà lãnh đạo Thái Bình Dương tiếp tục kêu gọi cộng đồng quốc tế duy trì mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp, nhấn mạnh nhu cầu bảo vệ người dân và lãnh thổ trước những rủi ro khí hậu ngày càng gia tăng.

Nguồn: Australia-Pacific Partnership for COP31

QUỸ THÍCH ỨNG PHÊ DUYỆT 98,8 TRIỆU USD HỖ TRỢ CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 23 tháng 10 năm 2026, Ban điều hành Quỹ Thích ứng (Adaptation Fund) đã phê duyệt 98,8 triệu USD cho các dự án mới nhằm hỗ trợ các quốc gia đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu. Quyết định được đưa ra tại cuộc họp lần thứ 47 của Ban điều hành Quỹ, trong bối cảnh nhu cầu tài chính cho các hoạt động thích ứng ngày càng gia tăng.

Theo đó, gần ba phần tư số dự án mới được phê duyệt có liên quan đến các quốc gia kém phát triển. Các khoản tài trợ đáng chú ý gồm 30 triệu USD cho dự án khu vực tại Ethiopia, Kenya và Somalia; 25,2 triệu USD cho dự án khu vực tại Chad và Togo; 14,9 triệu USD cho dự án tại Tonga và 5 triệu USD cho dự án đổi mới về thích ứng với biến đổi khí hậu tại Burundi.

Tại cuộc họp, Ban điều hành nhấn mạnh tính cấp thiết của việc hoàn tất quá trình chuyển đổi Quỹ Thích ứng để Quỹ phục vụ riêng cho việc thực hiện Thỏa thuận Paris tại COP31. Đồng thời, Quỹ đặt mục tiêu huy động tổng cộng 1,2 tỷ USD trong giai đoạn 2026-2029 và khởi động quá trình xây dựng chiến lược mới cho giai đoạn trung hạn, nhằm tăng cường hỗ trợ các quốc gia ứng phó với những tác động của biến đổi khí hậu.



Canh tác rừng bền vững tại Cộng hòa Dominica.
Ảnh: Adaptation Fund

Nguồn: Adaptation Fund

GIẢI PHÁP XI MĂNG PHA TRỘN GIÚP GIẢM PHÁT THẢI CO_2



The Shard (London, Anh) sử dụng xi măng pha trộn với xỉ lò cao thay thế một phần xi măng Portland trong xây dựng móng công trình.
Ảnh: Dreamstime

Ngày 7 tháng 10 năm 2026, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) đã đề cập đến giải pháp sử dụng xi măng pha trộn nhằm giảm phát thải CO_2 trong ngành xây dựng.

Theo đó, một phần clinker, thành phần chính trong xi măng Portland và là nguồn phát thải CO_2 đáng kể trong quá trình sản xuất có thể được thay thế bằng các vật liệu như tro bay, xỉ, puzzolan tự nhiên, đất sét nung hoặc đá vôi. Việc giảm tỷ lệ clinker giúp hạn chế phát thải trong quá trình sản xuất xi măng. Theo UNEP, các loại xi măng pha trộn hiện có có thể giảm tới 50% lượng phát thải CO_2 trên mỗi tấn xi măng so với xi măng Portland thông thường, trong khi vẫn duy trì các đặc tính tương đương về cường độ, độ bền và chi phí. Tuy nhiên, để mở rộng ứng dụng, cần tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn xây dựng, khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng phát thải thấp trong các công trình đầu tư công và bảo đảm nguồn cung ổn định các vật liệu thay thế clinker.

Nguồn: UNEP

KHOẢNG CÁCH GIỮA CAM KẾT CẮT GIẢM PHÁT THẢI VÀ MỤC TIÊU KHÍ HẬU

Ngày 21 tháng 10 năm 2026, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) công bố Báo cáo Khoảng cách Phát thải 2026 cảnh báo thế giới cần đẩy nhanh cắt giảm phát thải khí nhà kính để hạn chế tình trạng nhiệt độ toàn cầu vượt ngưỡng 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp và đưa nhiệt độ trở lại ngưỡng này vào cuối thế kỷ XXI.

Bảng 4.3. Tổng hợp dự báo phát thải và khoảng cách phát thải toàn cầu

Đơn vị: $GtCO_2e$ (gigaton CO_2 tương đương). Số liệu trong bảng thể hiện giá trị trung vị và khoảng dao động.

Kịch bản	Lượng phát thải khí nhà kính dự kiến ($GtCO_2e$)	Khoảng cách phát thải so với kịch bản vượt ngưỡng 1,5°C ở mức thấp nhất ($GtCO_2e$)	Khoảng cách phát thải so với kịch bản dưới 2°C ($GtCO_2e$)
Năm 2030			
Chính sách hiện hành	57 (53–62)	9 (4–13)	5 (0–9)
NDC không điều kiện	55 (51–59)	7 (3–11)	3 (-1 đến 7)
NDC có điều kiện	53 (50–56)	5 (2–7)	1 (-2 đến 3)
Năm 2035			
Chính sách hiện hành	55 (52–61)	22 (18–28)	10 (7–16)
NDC không điều kiện	52 (49–55)	19 (15–22)	7 (4–11)
NDC có điều kiện	49 (47–52)	16 (14–19)	5 (3–7)
Năm 2040			
Tiếp tục duy trì chính sách hiện hành	54 (48–63)	35 (29–43)	17 (11–26)
NDC có điều kiện và Chiến lược phát triển phát thải thấp dài hạn	41 (34–46)	22 (14–26)	4 (-3 đến 9)
Năm 2050			
Tiếp tục duy trì chính sách hiện hành	50 (38–68)	44 (32–62)	28 (17–46)
NDC có điều kiện và Chiến lược phát triển phát thải thấp dài hạn	24 (12–32)	18 (6–26)	2 (-10 đến 11)

Chú thích: NDC không điều kiện là các mục tiêu đóng góp do quốc gia tự quyết định được thực hiện mà không phụ thuộc vào hỗ trợ quốc tế bổ sung; NDC có điều kiện là các mục tiêu chỉ có thể thực hiện khi nhận được những hỗ trợ nhất định; Chiến lược phát triển phát thải thấp dài hạn (LT-LEDS) là các chiến lược quốc gia định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát thải khí nhà kính thấp trong dài hạn.

Dự báo phát thải khí nhà kính toàn cầu và khoảng cách phát thải theo các kịch bản đến năm 2050.
Ảnh: Biên tập từ tài liệu của UNEP.

Theo báo cáo, nhiệt độ toàn cầu có thể tăng lên khoảng 1,7-1,8°C vào giữa thế kỷ trước khi giảm trở lại mức 1,5°C hoặc thấp hơn vào năm 2100. Để đạt được mục tiêu này, lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu cần giảm 18% vào năm 2030, 45% vào năm 2035 và 69% vào năm 2040 so với mức năm 2025.

Tuy nhiên, với các cam kết khí hậu hiện nay, thế giới vẫn có nguy cơ nóng lên khoảng 2,6°C trong thế kỷ này, ngay cả khi các quốc gia thực hiện đầy đủ các Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Điều này cho thấy khoảng cách lớn giữa những cam kết hiện tại và mức cắt giảm phát thải cần thiết để đạt mục tiêu khí hậu.

Báo cáo cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải mở rộng năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và cắt giảm phát thải khí mê-tan. Bên cạnh việc giảm phát thải tại nguồn, thế giới cần tăng cường loại bỏ CO2 khỏi khí quyển và lưu trữ lâu dài, với tổng lượng ước tính khoảng 320 tỷ tấn trong thế kỷ XXI.

UNEP nhận định các giải pháp cần thiết để giảm phát thải đã có sẵn, song đòi hỏi các quốc gia tăng cường hành động và đẩy nhanh triển khai các chính sách khí hậu nhằm thu hẹp khoảng cách phát thải hiện nay.

Nguồn: UNEP